

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐƯỜNG HƯỚNG TU HÀNH TRONG
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Sơ yển Giảng
DÃ TRUNG TỬ

TƯ LIỆU TU HỌC – LƯU HÀNH NỘI BỘ
2005

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ DẤ TRUNG TỬ, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 10/03/2013

Tâm Nguyên

ĐẠO-LÝ THỰC-HÀNH

**ĐƯỜNG HƯỚNG TU HÀNH TRONG
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

DẪ TRUNG TỬ SƯU-TẬP
NGUYỄN LONG THÀNH HIỆU CHÍNH

TƯ LIỆU TU HỌC LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

❖ ĐƯỜNG HƯỚNG TU HÀNH TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ	9
▪ TIỂU-DẪN	13
▪ QUAN-NIỆM VỀ TU-HÀNH THEO PHÁP-MÔN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ	17
▪ CƠ SIÊU PHẠM NHẬP THÁNH CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ	27
▪ CHỦ-TRƯỞNG VỀ KHOA TỊNH-LUYỆN CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ, TÒA THÁNH TÂY-NINH	33
▪ NGUYÊN-LÝ CỦA HIỆN-TƯỢNG THĂNG-HOÀ TỊNH HOÁ KHÍ, KHÍ HOÁ THẦN, THẦN HƯƠN HƯ	47
▪ TIẾN TRÌNH THĂNG HOA GIỚI ĐỊNH HUỆ	57
▪ KHÁI NIỆM ĐẠI-ĐỒNG TRONG GIÁO-PHÁP TU-HÀNH CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ	65
▪ KẾT-LUẬN	71
▪ TƯ LIỆU THAM KHẢO	75



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

ĐƯỜNG HƯỚNG TU HÀNH TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

- Lời Đức Hộ-pháp
- Tiểu-dẫn
- Quan-niệm về tu-hành trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.
- Cơ-siêu-phàm nhập-thánh của Đại-Đạo Tam kỳ Phổ-Độ.
- Chủ-trương về khoa tịnh-luyện của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-ninh.
- Nguyên-lý của hiện-tượng thăng-hoa
- Tinh, Khí, Thần.
- Tiến-trình thăng-hoa Giới, Định, Huệ.
- Khái-niệm Đại-đồng trong Giáo-pháp tu-hành của Đại Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ.
- Kết-luận

L

ỜI ĐỨC HỘ-PHÁP:

“Đạo chẳng phải nói lời nói, mà lại nơi kết-quả sự thật mình làm, chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà tại bước hành-vi người giữ Đạo. Cái khó khăn của Đạo chẳng ở nơi giảng dạy, mà ở sự thực-hành. Cái hay của Đạo chẳng phải tại nơi yếu lý, mà ở nơi cuộc kết-quả sự giáo-truyền.”

TRÍCH “PHƯƠNG TU ĐẠI-ĐẠO”

TIÊU-DẪN

TRONG TRANG đầu tiên của sách Phương-tu Đại-Đạo, Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

“Phương-tu của anh em bốn-đạo mình, nếu tuý theo tôn-chỉ của Tam-giáo thì phải làm thế nào cho bao gồm cả tinh-thần của ba Đạo: Nho, Đạo, Thích mới phải; nhưng xét sự khó-khăn thì chẳng thể nào làm ba Đạo một lược cho đặng hoàn-toàn.

Vậy chúng ta cứ lần-lược luyện tinh-thần rồi tập buộc mình hằng ngày sửa tánh tu-thân, từ từ lần bước cho đến tận nẻo Đạo của Thầy đã khai ra quảng-đại, đẹp-đẽ quanh trước mắt ta đó.

Tục-ngữ nói: TU-HÀNH.

TU là trau-giồi lấy tinh-thần của mình.

HÀNH là luyện-tập thân mình phải biết phục-tùng tinh-thần sai-khiến mà làm Đạo.

Ấy phép Tu chẳng phải luyện tinh-thần mình theo đạo-bạn mà thôi, mà cái thân-thể mình đây phải tùy-tùng phù-hạp với đạo-tâm, thể đạo chơn-chánh bởi gương mình, hễ chúng-sanh ngó Đạo nơi mình, xem mình cho là Đạo mới phải.

Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà ở nơi kết-quả sự thật mình làm, chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà tại buộc hành

vi người giữ Đạo. Cái khó khăn của Đạo chẳng ở nơi giảng dạy, mà ở sự thực-hành. Cái hay của Đạo chẳng phải tại nơi yếu lý, mà ở nơi cuộc kết-quả sự giáo-truyền.

Lạ chi mình muốn nhủ người bắt rông, cột phụng, nghĩ có khó chi tiếng biểu, song cốt-yếu người ta có phương bắt hay là cột đặng cùng chẳng.

Hễ muốn điều chi nói ra mà thế-gian làm không đặng thì dành cho là mị-mộng. Huống chi anh em đồng-đạo mình ngày nay chẳng khác nào như người đi trên nẻo lạ, tốt hơn nên khuyên-nhủ họ mỗi ngả khá ghi vôi, để dấu bước lần hồi cho khỏi lạc.»

(TRÍCH PHƯƠNG TU ĐẠI ĐẠO CỦA ĐỨC
HỘ-PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC).

Căn-cứ vào những lời chỉ-giáo trên đây thì một phương tu của giáo-đồ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là cốt-yếu ở sự thực-hành, nó không quá khó-khăn, nghe thì hay mà làm không được thì cũng vô-ích.

Đường hướng tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày nay có sự kết-hợp hài-hoà giữa huyền-linh và khoa-học, rất hoàn-hảo rớt-ráo mà lại mang tính-chất giản-dị, dễ hiểu, dễ thực-hành, kề cận với đời sống thực-tiến, không phong-phú đa-dạng, đượm nhiều nét thần-bí, như các phương tu-luyện cổ-truyền, làm cho người tu nếu không có trình-độ thì không biết đâu mà lần, một khi không hiểu thì sẽ không đủ đức-tin, mà dù cho có tin đi nữa cũng lưu-tán vô-cùng, nó mênh-mông không biết đâu là yếu-quyết mà thực-hiện; thường thì chú-trọng vào ép xác, tịnh-luyện mà lơ-là phần công-đức, phụng-sự vạn-linh, rồi kết-quả cũng chỉ như xây lâu-đài trên cát, không có nền móng cơ-sở khi gặp cơn khảo-đảo thì tiêu-tán nghiêng-

ngũa thật đáng thương-tâm.

Sưu-tập này là những «*nét vôi*» theo lời Đức Hộ-Pháp dạy ghi lại của các bậc tiên-bối đã từng tuân-thủ, cũng như chúng tôi là những tu-sĩ đã thực-hành ít nhiều theo đường-hướng tu-luyện này, tuy kết-quả thu-đạt được cũng chỉ mới là «*vô nghêu lường biển, miêng ống dòm trời*». Nhưng cũng đã cho chúng tôi những lợi-lạc thiết-thực cả thân tâm. Kết-quả khiêm-tốn này không phải tại nơi phương tu thấp kém, mà tại vì đạo-pháp quá bao-la, mà con người chỉ mới hiểu và thực-hành được trong muôn một chưa thấm-thía vào đâu. Có một điều chắc-chắn là nếu hành-giả thực-hành đến đâu thì sẽ hưởng liền sự lợi-lạc đến đó. Như thực-hiện một thời công-phu thiển-định nghiêm-túc, thì sau đó sẽ thấy thân tâm thư-thái, làm được một việc thiện giúp người sau đó lòng ta sẽ thấy liền sự an-vui, tự tại, đó là sự tu chứng. Bởi vì việc tu hành và chứng quả sẽ thể-hiện liên-tục hàng ngày đối với người tu, chứ không phải đợi chung cuộc mới thấy được. Người tu-hành theo pháp-môn của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nên có một sự kiên-định như vậy thì mới có thể tinh-tấn và sẽ có những bước đi vững-chắc và đúng hướng được.

Tóm lại đường hướng tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tuy nặng về thực-hành, nhưng nó vẫn không mất đi tính-chất kinh-điển, vì nó kết-hợp được hai phương-diện: vừa tu phước lẫn tu huệ, tức là một mặt lo tài-bồi âm-chất để hưởng phước-ấm, đồng-thời tinh-luyện phần thần-lực và thể-lực, để phát-triển sự sáng-suốt linh-thông và khang-kiện, nếu giáo-đồ nào chịu khó thực-hành thì chắc-chắn sẽ đạt được một linh-hồn minh-mẫn trong một thân thể tráng-kiện, đó cũng là ước muốn của mọi người

trên thế-gian chứ không riêng gì cho người có tín-ngưỡng.

QUAN-NIỆM VỀ TU-HÀNH THEO PHÁP-MÔN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

*“Đạo vẫn như nhiên, do công-dức mà dựng đặc
Đạo cùng chẳng dựng”.*

TNHT/ QI /38:10

GIÁO-ĐỒ CỦA Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tín-
ngưỡng vào Đấng Chí-Tôn toàn-năng, tạo lập
nên vũ-trụ, vạn-hữu, là Đấng không những ở trên hết
mọi sự mà còn hiện-hữu trong mọi vật, là một yếu-tố
nội-tại làm nguyên-động-lực cho sự sống và phát-triển
của muôn loài. Giáo-lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ bao
gồm tinh-hoa của Tam-giáo Nho, Thích, Lão, và qui-tụ
các phương-thức sống làm người, làm Thần, Thánh, Tiên,
Phật; còn gọi là cách sống theo Ngũ-chi Đại-Đạo. Như
vậy có thể nói tất cả giáo-lý và hình-thái sinh-hoạt, cùng
phương-pháp tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là
một sự dung-thông hoà-hợp của nhiều *«Cách Sống»*.

Theo nhân-sinh-quan của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
thì mỗi con người đến thế-gian với những vai tuồng đã
định trước gọi là Thiên-chức, tùy theo nhân-quả và nghiệp-
lực của mình đã tạo-dựng từ bao kiếp trước, mà đời này
nhận-lãnh một thân-phận tương-xứng, nên sự sinh-hoạt
và địa-vị trên trường đời có chênh-lệch, nhưng ai đã làm

tròn Thiên-trách của mình thì trở về cựu vị, đạt được mục-tiêu của kiếp sống, hoà-nhập vào bản-thể vũ-trụ tức là trở về nguồn-cội của mình hay siêu-phạm nhập Thánh, hay đoạt-vị đắc Đạo, từ-ngữ tuy khác nhau, Thế-pháp có phân-biệt nhưng nguyên-lý của Bí-pháp thăng-hoa vẫn là một. Nên ý-niệm cao-thấp, hơn-thua, khinh-trọng giữa các linh-hồn không có trong triết-lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Điều này dễ-dàng nhận thấy khi vào châu lễ Phật-Mẫu đầu cho Giáo-Tông hay Hộ-Pháp cũng ăn mặc như tín đồ. Cũng như những người đi theo Con đường thứ Ba là tu-chơn theo tâm-pháp họ không thọ phong một giáo-phẩm và không hề mang bất cứ một loại áo-mào cân-đai đặc-biệt nào mà vẫn có người hiển Thánh.

Điều này Đức Chí-Tôn đã giải rõ như sau:

«Chim về cội, nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế, chẳng qua là khách đi đường, phận-sự muốn cho hoàn-toàn, cần phải bền-chí và khổ-tâm, có bền-chí mới đạt đẳng-phẩm-vị thanh-cao, có khổ-tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh; lãng-xãng xạo-xụ mùi chung đỉnh về cân đai, rốt cuộc chẳng khác chi một giấc huỳnh-lượng mộng. Mỗi bậc-phẩm đều đặng một vai tuồng của Đấng Cầm-quyển Thế-giới ban cho, dầu cao sang, dầu hèn-hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách-nhiệm, hầu buổi chung cuộc hôn lìa khỏi xác trần, đặng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán...»

(TNHT/QI/ TRANG 74).

Theo Thánh-giáo trên đây thì mục-đích và cứu-cánh của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là độ rồi tất cả nhơn-sanh, dù họ là nguyên-nhơn, là hoá-nhơn hay quý-nhơn.⁽¹⁾

- (i). Nguyên-nhơn là chơn-linh được Thượng-Đế tạo dựng từ khi khai thiên, lập địa, Hoá-nhơn là chơn-linh chuyển kiếp từ thú cầm lên loài người, Quỷ-nhơn là chơn-linh bị sa đoạ vào quỷ-vị.

Phương-tiện độc nhất dành cho mọi linh-hồn muốn phản bốn hoàn nguyên là phải tu-hành.

Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

«Dù cho một vị Đại-La Thiên-Đế xuống phạm mà không tu, cũng khó mà trở lại địa-vị đặng»

(TNHT/QI/ TRANG 47).

Quan-niệm tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là mỗi giáo-đồ phải sống một đời sống tích-cực, lấy trường đời để học hỏi, thực-tập sự tu-học của mình. Phương tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ không đòi-hỏi người tu phải xa lánh trần thế, đoạn tuyệt ái-ân, ẩn thân nơi tu-viện thâm-u ép xác khổ hạnh, hoặc phải nhận lãnh một phẩm-tước nào trong Đạo, tuy các loại sinh-hoạt loại này vẫn có, nhưng chỉ thích-hợp với một bộ-phận nào đó mà thôi. Về phương-diện này Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Trong các con nhiều đứa lấm tường hễ vào Đạo thì phải phứt hết nhân-sự, nên chúng nó ngày đêm mơ-tưởng có một điều rất thấp-thỏi là vào một chỗ u-nhàn mà ẩn-thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công-quả chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong. Vậy muốn đắc-quả thì chỉ có một điều phổ-độ chúng-sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này, thì tìm cách khác mà làm âm-chất, thì cái công tu-luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt đại-vị tối-cao...”

(TNHT/QI/1947).

Ngay trong các truyền-thống của nhiều tôn-giáo, theo hàng phẩm nào cũng nhắm vào sự sinh hoạt trong trường đời, xây dựng con người ngay tại thế gian đây mà thôi. Theo quan-điểm của Phật-giáo Đại-thừa cho rằng: *“Phương pháp của Phật cũng là phương pháp của cuộc sống”* (Phật pháp tức thế-gian pháp).

Ngay trong Nho-giáo cũng cho rằng: *“Đạo không tách rời với đời sống con người, nếu kẻ hành-đạo mà tách rời với đời sống, thì không phải là làm Đạo”* (Đạo bất viễn nhân, nhân vi Đạo nhi viễn nhân, bất dĩ Đạo/ Trung-dung).

Bởi thế nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ không gọi là Phật-tông hay Tiên-tông chuyển thế, mà gọi là Nho-tông chuyển thế, bởi vì tôn-chỉ của Nho-giáo lấy Nho-đạo làm gốc. Nên Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày nay trong đường hướng tu-hành cũng dạy về Đạo Làm Người. Mục tiêu chính yếu là nhằm tạo ra hoàn cảnh và điều kiện để cho tín-đồ lập-công bồi-đức trau tâm dưỡng tánh. Đức Hộ-Pháp dạy về phương tu Đại-Đạo như sau:

“Phép tu chẳng phải luyện tinh-thần mình theo đạo-hạnh mà thôi, mà cái thân-thể mình đây phải tùy từng phù hợp với đạo tâm...”

“Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà lại nơi kết-quả sự thật mình làm, chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà tại buộc hành vi người giữ Đạo. Cái khó khăn của Đạo chẳng ở nơi giảng dạy, mà ở sự thực-hành. Cái hay của Đạo chẳng phải tại nơi yếu lý, mà ở nơi cuộc kết-quả sự giáo-truyền.”

Bốn-phần người tu là tùy theo ba luật thiên-nhiên là Luật Đời, Luật Đạo, Luật Trời.”

(THEO PHƯƠNG TU ĐẠI-ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP).

Đức Hộ-Pháp thuyết-giảng về chữ tu như sau:

“Thiên-nhiên của Tạo-hoá buộc các đấng chơn-hồn dầu vật loại cũng phải trau mình đặng đoạt đến Nhơn-phẩm. Khi được địa-vị làm người, còn phải tự trau dồi, để từ từ đi đến cảnh siêu-thoát (Phật vị).

«Sanh làm người... để được tiến-hoá thêm phần nào thì không ngoài chữ Tu.

«Thế-gian loài người đều có tu cả, song có phần-tử bất-hảo vô-tình không nhìn nhận. Tu có nhiều hình-thức khác nhau, tùy theo giai-cấp và sự tiến-hoá mỗi cá-nhân mau hay chậm.»

(TRÍCH THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP VỀ CHỮ TU).

Tất cả các yếu-quyết nói về phương tu của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đều dạy đạo làm người cho có đầy đủ công đức:

- **TRONG TOÀN QUYỂN “PHƯƠNG TU ĐẠI-ĐẠO” CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP:** cũng dạy cách Làm cha mẹ, Làm chồng, Làm vợ, Làm con, Làm anh, Làm em, thậm chí còn dạy đến cả Làm dẫu, Làm rể v.v...
- **NỮ TRUNG TÙNG-PHẬN CỦA CHƠN-LINH ĐOÀN THỊ ĐIỂM:** giảng cơ dạy về Nhơn-đạo mà lần vào Thiên-Đạo, trong đó có câu:
*“Vẹn Nhơn-đạo đi lần nẻo chánh,
Đến vô ưu đặng lánh nhơn-luân.”*

Nhơn-đạo thì không ngoài Tam-cang, Ngũ-thường, khi vẹn Nhơn-đạo rồi bước vào Thiên-Đạo là tu chơn giải thoát.

Ngay đến các phương Tu-luyện cũng nằm trong phạm vi khắc kỷ, lập đức mà thôi.

■ **LUYỆN TAM BỬU TINH KHÍ THẦN CŨNG KHÔNG NGOÀI SỰ GIỮ GÌN:**

- ◻ *Thân thể cho khoẻ mạnh tinh vi đừng để sa đà vào lục-đục thì thuận cùng trí lự khôn ngoan.*
- ◻ *Khí lực cho cường thịnh thanh bai, đừng để đến nỗi mê-muội bởi thất tình thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.*
- ◻ *Linh tâm phải định tĩnh từ hoà đừng để đến nỗi mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế, đặng đoạt phép huyền-vi.*

(TRÍCH BÀI DIỄN VĂN ĐỨC HỘ-PHÁP/ PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI/ ÁN BẢN 1955).

- **LUYỆN NGŨ HÀNH:** tức là luyện Kim (phế), Mộc (can), Thủy (thận), Hoả (tâm), Thổ (tỳ). Ngũ hành tương-ứng với ngũ-tạng, còn gọi là ngũ khí, ngũ linh. Luyện nó không ngoài ẩm-thực tinh-khiết, luyện-tập thân-thể khoẻ mạnh, giữ tinh-thần trong sạch, thì ngũ khí sẽ thăng-hoa, mà khi ngũ khí thanh là đắc Đạo tại thế:

“Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,

“Linh quang đầy đặng tiếp hồng ân.

“Xác tại thế đã nên Thân,

“Ba mươi sáu côi đặng gần Linh-Thiên.

(NỮ TRUNG TÙNG PHẬN).

Tóm lại tất cả yếu-quyết tu hành trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đều dạy Đạo làm người, nếu không làm tròn Nhơn-đạo thì không thể nào bước vào lãnh vực Thiên-Đạo được, nên cổ-nhân có câu:

“Muốn tu Tiên-Đạo, trước tu Nhơn-đạo, nếu Nhơn-

đạo không tu thì tiên-đạo rất xa vời”

(Dục tu tiên-đạo, tiên tu Nhơn-đạo, Nhơn-đạo bất tu, tiên-đạo viễn hỷ / Minh-tâm bửu giám).

Như vậy dù cho người tu nhập-thể hay xuất-thể, thì cũng nằm trọn vẹn trong cuộc đời hiện-tại đây mà thôi.

Bởi vậy ngay trong Thể-pháp hữu-hình của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, ngay các danh xưng cũng không nằm ngoài chủ-đề về sự học-hỏi của con người ngay tại thế-gian:

■ **ĐỐI VỚI BẬC HẠ-THỪA THÌ KHÔNG NGOÀI BA CHỮ:**

- **Đồ** là học trò, như Tín-đồ, Môn-đồ, Giáo-đồ.
- Chữ **Sinh** cũng là học trò, như Môn-sinh, Tu-sinh, Nhạc-sinh, Lễ-sanh.
- Chữ **Sĩ** cũng là học trò, như Tu-sĩ, Nhạc-sĩ, Lễ-sĩ, Giáo-sĩ v.v... nhưng trong ba chữ Đồ, Sinh, Sĩ có phân chia trình-độ cao thấp trong đó.

■ **ĐỐI VỚI BẬC THƯỢNG-THỪA CŨNG KHÔNG NGOÀI HAI CHỮ:**

- **Sư** là Thầy, như Giáo-sư, Phối-sư, Đầu-sư.
- Chữ **Giáo** là dạy, như Giáo-hữu, Giáo-sư, Giáo-tông.

Ngay trong việc học Đạo và hành Đạo cũng lấy trường đời làm cơ sở. Ở bậc Hạ-thừa thì dựa vào sinh-hoạt trong cuộc sống thường nhật làm nơi tu-tập. Còn bậc Thượng-thừa tuy là tu xuất-thể nhưng cũng lấy trường đời để lập công bồi đức như phổ-độ, giáo-hoá, phụng-sự chúng sanh làm gốc, nếu chức-sắc nào không đi hành đạo, giáo hoá chúng sanh, hoặc hoạt-động phước-thiện như nuôi già, dưỡng trẻ, giúp khó trợ nghèo, danh từ Đạo gọi là

«*xuất sư*» thì không được cao thăng phẩm vị.

Như vậy đường hướng tu hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là nhằm vào tu-thân mà cụ-thể hoá bằng tiêu-chuẩn Tam-lập là Lập đức, Lập công, Lập ngôn. Đức Hộ-Pháp nói rằng:

“Nếu người không có Tam-lập thì không có ở chung với ai được hết. Chính mình đối với cơ-thể hữu-vi của đời, tức nhiên Thế-pháp mà không có bằng cơ chi hết, thì ai tin rằng có Bí-pháp để đạt Pháp. Thế-pháp mà không làm đặng, Bí-pháp vẫn khó, làm sao cho rồi, nếu mà không rồi, hành tàng của họ về Bí-pháp tức nhiên mê-hoặc chúng sanh mà thôi. Phải có hình mới có bóng, khi nào thấy bóng, tất-nhiên chúng ta quyết định có hình. Hình bóng phải tương liên với nhau mới đặng.”

(TRÍCH THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP
NGÀY 19 THÁNG 04 TÂN MÃO).

Vì thế mà Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ lấy tu thân làm tròn Nhơn-đạo và công đức phụng-sự chúng-sanh làm nền móng cơ-sở để bước vào Thiên-đạo.

Tu Nhơn-đạo là làm tròn bốn-phận con người, tu Thiên-đạo là làm Thân Thánh Tiên Phật. Nên Nhơn-đạo là một móc xích trong dây chuyền Thiên-đạo nối dài liên-tục từ khi một Chơn-linh giáng trần, cho đến khi phản bốn hoàn nguyên, quy hồi cựu vị, nhưng trong đường hướng tu-hành thường chia ra hai phần như vậy. Nói một cách khác, Nhơn-đạo là một phần quan-trọng, là bước đầu tiên và cũng dự phần vào bước cuối cùng của Thiên-đạo; bởi vì dù trong một kiếp sanh của một linh-hồn, có thể ngộ đạo thành Phật, thì thời-gian đầu của cuộc đời đó cũng phải làm tròn Nhơn-đạo. Do đó Nhơn-đạo và Thiên-đạo

có tương-quan mật thiết với nhau, nên Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung đã nói rằng:

“Do Thiên-Đạo mà lo Nhơn-đạo, lo Nhơn-đạo cho xong để làm tròn phận-sự đối với Thiên-Đạo”

(TIỂU-SỬ ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG LÊ-VĂN-TRUNG)

Cũng có thể nói Nhơn-đạo là lớp đầu tiên trong cái trường Thiên-đạo trải dài năm cấp, còn gọi là Ngũ-chi Đại-đạo, mà theo đường hướng tu-hành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ dù tu Nhơn-đạo hay Thiên-đạo thì cũng phải đạt sự chứng-ngộ từ trong kiếp sanh của con người tại thế-gian này, vì dù muốn hay không thì Thiên-đường cũng phải tìm trong đời sống thường tục, nên người xưa mới có câu: *“Khi sống không biết nẻo vào Thiên-đường, thì khi chết khó rời được cửa địa ngục”* (sinh tiền bất tri thiên đường lộ, tử hậu nan ly địa ngục môn).

Cho đến sự tấn-hoá của mỗi linh-hồn cũng phải nương vào chính thân xác hữu-hình này, nên kinh Thiên-đạo có câu:

*“Vòng xây chuyển linh-hồn tấn-hoá
Nương xác thân hiệp ngã Càn khôn”.*

(KINH GIẢI OAN / GIÒNG I VÀ 2)

Bởi vì trong lần đại ân-xá kỳ thứ ba này, Đức Chí-Tôn có hứa với chúng ta rằng:

“... Thấy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn-loại Càn khôn thế-giới, nếu biết ngộ một đời tu, cũng đủ trở về cùng Thầy đặng...”

(TNHT/QUYỂN I/ TRANG 70/ ĐÒNG 9-12).

Tóm lại muốn đạt được mục-tiêu của kiếp sống, thì con người phải kinh-quá một trường học năm cấp, từ làm

người cho đến làm Thân Thánh Tiên Phật. Còn bằng cách nào để đạt được mục-tiêu đó thì chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu ở những phần sưu-tập sau.

CƠ SIÊU PHẠM NHẬP THÁNH CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

*Đạo là cơ bí-mật làm cho kẻ phàm
đặng phẩm vị Thân Thánh Tiên Phật...*

*Cơ bí-mật ấy nếu không phải của
Thầy cho thì chưa chắc xin ai cho đặng.*

LỜI ĐỨC HỘ-PHÁP.

THEO CHƠN-TRUYỀN Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, từ xưa Đức Chí-Tôn đã khai Tam-Giáo là Nho-Giáo, Lão-Giáo, Phật-Giáo và lập ra Ngũ-chi là Nhơn-đạo, Thần-Đạo, Thánh-Đạo, Tiên-Đạo và Phật-Đạo, để tùy thời cơ mà độ-rỗi chúng-sanh. Ngày nay Đức Chí-Tôn đến không sáng-lập thêm một tôn-giáo mới, mà lại qui Tam-giáo hiệp Ngũ-chi, tức là ban cho con cái của Ngài một cơ mầu-nhiệm mà luyện Tinh-Thần để siêu-phạm nhập Thánh, tức là muốn cho chúng ta phải tùng theo ba Tôn-Chỉ để thoát khỏi luân-hồi mà trở về hội-hiệp cùng Ngài.

Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

«Muốn thoát khỏi luân hồi thì phải làm sao?»

«Phải đoạt cho đặng cơ bí-mật siêu phạm nhập Thánh, cơ bí-mật ấy không phải của Thầy cho thì chưa chắc xin

ai cho dựng. Ấy vậy Đạo là cơ bí-mật làm cho kẻ phàm có thể đoạt dựng phẩm-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

«Thấy đến qui Tam-giáo, hiệp Ngũ-chi dựng để cho ta hiểu cơ mâu-nhiệm mà luyện tinh thần. »

(TRÍCH DIỄN-VẤN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP ĐỌC TẠI TOÀ-THÁNH TÂY NINH NGÀY 14/02/MẬU-THÌN/1928).

Tại sao trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn lại muốn cho nhơn-sanh phải tùng theo Tôn-chỉ của Tam-giáo, Đức Hộ-Pháp đã dẫn giải rằng:

“Ai sanh dưới thế này cũng phải giữ đủ Tôn-Chỉ của ba Đạo: Nhơn-đạo, Tiên-Đạo, Phật-Đạo, mới làm dựng hoàn-toàn phận-sự con người. Tỷ như Nhơn-đạo thì dạy mình vẹn giữ tam-cang, ngũ-thường, mới biết bốn-phận mình đối với xã-hội nhơn-quần thể nào cho nhơn-loại cộng hưởng hoà-bình, chẳng nghịch lẫn nhau, không tiêu-diệt lẫn nhau mà phải trái với đức háo-sanh của Thượng-Đế.

“Muốn cho nhơn-loại dựng lòng hữu-ái mà kính mến lẫn nhau, thì Tiên-đạo lại dạy cho ta phải lão-luyện tinh-thần cho dựng thông-minh, trí-hoá, hầu kiếm phương-pháp bình vực lẫn nhau... Nên ta coi các Đấng ấy như là Địa Tiên...”

“Khi chúng ta dựng đủ khôn-ngoaan chiếm đoạt cơ bí-mật của Trời mà lập ra các cơ-khí, nếu không có Phật-giáo dạy ta giữ dạ từ-bi mà cứu-độ nhơn-sanh thì cái học thức khôn ngoaan ấy nó trở lại hại nhơn-sanh hơn nữa.”

(TRÍCH DIỄN-VẤN ĐỨC HỘ-PHÁP ĐỌC TẠI TOÀ-THÁNH TÂY NINH NGÀY 14/02 NĂM MẬU THÌN/1928).

Theo dẫn giải trên thì Đức Chí-Tôn buộc con cái

của Ngài phải tùng theo Tôn-chỉ của Tam-giáo, như trải qua ba bậc cầu thang để trở nên hoàn thiện:

- Con người trước tiên là phải giữ nhơn-phẩm làm tròn Nhơn-đạo.
- Ngoài bốn-phận giữ tròn Nhơn-đạo, con người còn phải trau-luyện tinh-thần, nâng cao kiến-thức, phát-triển khoa-học, kỹ-thuật, cung-cấp tiện-nghi tối-tân, phụng sự cho đời sống cho con người trở nên văn-minh tiến-bộ, đó là tôn-chỉ của Tiên-đạo.
- Khi con người đã văn-minh tiến-bộ về khoa-học kỹ-thuật, thì con người phải tùng theo Tôn-chỉ của Phật-giáo là Từ-bi Bác-ái, chỉ dùng khoa-học kỹ-thuật để phụng sự cho đời sống, chứ đừng dùng nó để tàn hại lẫn nhau.

Do đó ngày nay nhơn-sanh phải tùng theo tôn-chỉ của Tam-giáo.

Còn hiệp Ngũ-chi, là Đức Chí-Tôn lập lại ở thế-gian một trường học năm lớp, Ngài cũng buộc con cái của Ngài phải học qua trong một kiếp sanh thì mới về hội-hiệp cùng Ngài. Điều này Đức Hộ-Pháp cũng đã giải rõ như sau:

“Thấy hiệp Ngũ-chi đặng làm một trường học năm lớp cho mình tu-luyện, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến đặng đoạt thủ địa-vị của mình, hễ ngồi đặng ở phẩm vị nào thì địa-vị mình nơi ấy, chẳng còn ai tranh giành ngược-ngạo không nhìn nhận cho đặng.

“Mình là người tức có sẵn nhơn-phẩm, mình mới luyện Nhơn-hồn, theo gương của chư Thần mà chúng ta thờ phụng đó, thì tức nhiên cũng đoạt đặng đức tánh của

chư Thần mà làm Thần-vị của mình. Đặng Thần-vị rồi lại xem gương của các Thánh mà tu-luyện Thần-hồn cho đặng Thánh-Đức, tất-nhiên cũng đoạt đặng Thánh-vị. Khi đặng Thánh-vị rồi cũng luyện Thần-hồn mình theo tánh đức của chư Tiên mà đoạt cho đặng Tiên-vị. Khi biết mình đã vững nơi Tiên-vị rồi thì mình cũng cứ đào-luyện Tiên-hồn theo gương chư Phật mà gắm ghé vào Phật-vị.”

*(TRÍCH DIỄN VĂN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP ĐỌC TẠI TOÀ-
THÁNH NGÀY 14 / 02 / MẬU THÌN / 1928).*

Như vậy ngày nay Đức Chí-Tôn hiệp Ngũ-chi, tạo thành một trường năm cấp, có nghĩa là một đời người muốn đạt tột phẩm-vị, thì phải trải qua năm lớp học, cụ-thể là: Học làm Hiền-nhân Quân-tử (tu-thân, tế-gia) theo Nho-đạo. Làm tròn trách-nhiệm với quốc-gia và thi-hành nghĩa-vụ quốc-tế (trị-quốc, bình-thiên-hạ) theo Thần-đạo. Tự thánh-hoá bản-thân (siêu phẩm nhập thánh) theo Thánh-đạo. Luyện Tinh Khí Thần thăng-hoa để khương-kiện minh-mẫn (phát-triển khoa-học kỹ-thuật, phụng-sự cho đời sống con người) theo Tiên-đạo. Thực-hiện từ-bi bác-ái (để nhân-loại chung sống trong hoà-bình), tham-thiền nhập-định để thoát-đọa luân-hồi (tự-giác, giác-tha) theo Phật-đạo. Như vậy con người mới đạt được tột phẩm-vị của mình.

Trên đây là một đường hướng tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, dù cho Tam-giáo hay Ngũ-Chi cũng bắt đầu từ Nho-đạo, là học làm người, sau đó mới bước lên Thiên-đạo để đạt đến phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật. Nên đối với những người tu-hành muốn dứt giai-đoạn trên bước đường tu học, sớm bước vào sinh-hoạt

của Thần Thánh, tu-luyện để sớm thành Tiên, tác Phật, thì tùy nhân-duyên là nghiệp-quả mà chọn-lựa hợp với sức mình, đừng nên dục tốc.

CHỦ-TRƯỞNG VỀ KHOA TỊNH-LUYỆN CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ, TÒA THÁNH TÂY-NINH

“Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đầu mà mong”.

TNHT/ QI / 90:17

TRONG BỘ Tân-luật Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, ban-hành vào năm 1927 đã dành một chương nói về sinh-hoạt tịnh-luyện, trong chương-trình phổ-độ của mình. Chương này có tám điều khoản đã qui-định một cách tổng-quát cách-thức điều-hành trong một tịnh-thất, như điều-kiện nhập tịnh, giờ giấc công-phu, chế độ ăn uống, sự phục-vụ, cùng sự quan-hệ tiếp xúc giữa tịnh-viên và người ngoài v.v...

Qui-định ban đầu thì chỉ đơn-giản, là tín-đồ nếu giữ trường trai từ sáu tháng trở lên thì sẽ được nhập tịnh-thất, có người hướng-dẫn tu-luyện. Về sau khi Đức Hộ-Pháp chấp-chưởng quyền-hành, theo Thiên-ý, Đức Ngài buộc người tín-đồ phải hội đủ điều-kiện Tam-lập, là Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn thì mới được thọ lãnh Bí-pháp tu-luyện.

Tam-lập là điều kiện tiên quyết để bước vào lãnh vực

tĩnh-luyện. Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

“Con người sinh ở mặt địa-cầu này, không có Tam-lập thì giá-trị con người không có gì hết, Tam-lập quyết định cho ta, ta phải có mối sống chung với xã-hội nhân-quần được.

“Con người không có đức thì làm sao xử sự trong gia-đình, ngoài xã-hội.

“Con người không có công thì ở với ai cũng không được. Người ta làm ngã ngựa, còn mình ngồi đó há họng hưởng, không làm gì có nghĩa với người với đời, thì sống với ai.

“Cũng như người ta chon-chất thật thà, hiền lương đạo-đức, còn mình xảo ngữ lường gạt, không chút dạ nơn-từ, thì dù cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể nào sống với ai được hết, như vậy địa-vị mình tại mặt thế này chưa rồi.”

(TRÍCH THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH NGÀY 19/04/TÂN-MÃO/1951 VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP VI).

Như vậy không những Tam-lập là hành trang để bước vào lãnh vực tĩnh luyện, mà cũng là điều tiên-quyết để làm con người sống cộng-động xã-hội.

Nhưng vấn-đề tìm hiểu người nào đã hội đủ điều-kiện Tam-lập, để bước vào lãnh vực tĩnh-luyện, cũng khó có thể chứng-minh được, vì nó là một nửa Thể-pháp lẫn một nửa Bí-pháp, không làm sao kiểm-tra rõ, nên lúc sinh-tiên của Đức Hộ-Pháp, Đức Ngài vẫn để cho quyền Thiêng-Liêng quyết định.

Cho nên người muốn tu-luyện bất kỳ theo pháp-môn nào, cũng phải lấy công-đức làm nền-tảng nếu kém

công thiếu đức, thì dù Thượng-Đế cũng không thể nào nâng-đỡ được, nên Đức Chí-Tôn đã nói rằng:

“Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy cái vấn-đề tự-lập là vấn-đề các con phải lo đó...”

(TNTH/QI/98).

Vấn-đề tự-lập mà Đức Chí-Tôn bắt buộc người tu phải có, đó là Lập Đức, Lập Công, Lập Ngón nên Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

“Muốn định Thiên-vị cho mình, quyền Thiêng-liêng đã buộc, buộc hẳn mà chớ! Phải có Tam-lập của mình mới được.”

(THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP NGÀY 19/04/TÂN MÃO).

Con đường tu-chơn luyện-kỷ là con đường quang-minh chánh-đại, phải phụng-sự vạn-linh bằng công-nghiệp của mình, chứ không hề có ẩn-tàng một mây-may pháp-thuật mê-hoặc chúng-sanh. Nên khi thuyết-giảng về phương-pháp lập Thiên-vị Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

“Cái nền chơn-giáo của Chí-Tôn là đường đường ngay chánh, nhứt định về Thể-pháp chơn-truyền không hề mê-hoặc ai cả thầy. Bản-đạo cũng quả-quyết rằng: Những phương-pháp mê-hoặc của thiên-hạ về đạo-lý, sẽ bị chơn-truyền của Đức Chí-Tôn từ từ tiêu diệt hết.”

(THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP NGÀY 19/04/TÂN MÃO).

Tuy quyền-năng của Đức Hộ-Pháp về tu-chơn luyện kỷ là giữ-gìn Chơn-thần người tu để khỏi sai lạc, nhưng phần quyết-định là phải do chính mình, nếu có đặng Thể-pháp là công-đức, thì mới đạt được Bí-pháp là điển-quang

của Chơn-thần sẽ không bị ô-trượt, mới có thể giao-tiếp với điển-quang của Thiêng-Liêng.

Thánh-Giáo Đức Chí-Tôn và trong Tân-Luật qui định, ai giữ trai kỳ 10 ngày trở lên được thọ truyền bửu-pháp, vào tịnh-thất có người chỉ luyện Đạo. Nay Đức Hộ-Pháp qui-định phải hội đủ Tam-lập mới được nhập-tịnh tại Trí-Huệ-Cung, Có người cho rằng điều này gây khó-khăn hơn cho người muốn tu-luyện.

Về khoản thi-hành Thánh-Giáo và điều 13 chương II Bộ Tân-Luật, quy-định sự tu-luyện của bậc Hạ-thừa, thì Đức Hộ-Pháp và Hội-Thánh đã cho phổ biến Phương Luyện-kỹ và Phương Luyện xác-thân, để cho hàng Hạ-thừa còn tu tại gia, luyện-tập dưỡng-thần, tinh-trí, điều-hoà khí-huyết hầu giúp cơ-thể được khang-kiện, tinh-thần minh-mẫn, hơn nữa cũng còn là bước chuẩn-bị chu-đáo, để khi bước vào hàng Thượng-thừa, đủ sức công-phu nghiêm-khắc hơn.

Cũng trong Bộ Tân-Luật, Chương nói về Tịnh-Thất, chỉ qui-định ai giữ tròn Nhơn-đạo, giữ trai-giới từ 6 tháng trở lên, được xin vào Tịnh-Thất tịnh-luyện. Nay Đức Hộ-Pháp đưa ra tiêu-chuẩn Tam-lập, đẩy lùi sinh-hoạt tịnh-luyện vào giai-đoạn chót của tiến trình tu-tập, có người cho là thiệt-thòi cho tín-đồ về phương diện tinh-luyện xác thân. Nên đã có một số môn phái cho tín-đồ sơ-cơ bước ngay vào sinh-hoạt tịnh-luyện, như vậy chỉ mất nhiều thì giờ, vì công đức chưa dày sẽ khó thành công, thật ra ngay trong phép cúng tứ thời cũng là cách gom thần định trí, Phương Luyện kỹ và Luyện xác thân cũng là phương tâm mạng song tu. Bởi vì Đức Hộ-Pháp đã khẳng định về hai phương tu-luyện trên rằng:

- **PHƯƠNG LUYỆN-KỶ:** “*Ấy là chìa khoá mở cửa Bát Quái Đài tại thế này*”
- **PHƯƠNG LUYỆN TẬP XÁC THÂN:** “*Nếu luyện đặng các môn thành thuộc theo bậc Hạ-thừa cũng sẽ đặng trường sanh bất lão*”

Hai câu này đã nói lên ý nghĩa nếu luyện tốt được hai Phương đó là «*đắc Đạo tại thế*». Đầu phải đợi vào nhà Tịnh mới tu luyện được. Khi Đức Hộ-Pháp còn sinh-tiền, Đức Ngài đã chỉ-giáo cho nhiều bậc tiên-bồi là chức-sắc Thượng-thừa luyện-tập trong lúc bận hành Đạo chưa có điều-kiện nhập tịnh-thất nhiều vị đã đạt Đạo. (Tham-khảo thêm tập “*Phương Luyện-kỹ và 12 bài tập*” phần chú thích, cùng một tác-giả).

Khi đưa ra chương-trình tu-tập cụ-thể, các bậc tiên-bồi cầm quyền Hội-Thánh, cũng như Đức Hộ-Pháp đã cân-nhắc về hiệu-quả của chương-trình phổ-độ, làm thế nào giúp đỡ thiết-thực các linh-hồn nhập-thế còn mang hình-hài và sau khi thoát xác, tạo trợ-duyên, thúc-dục họ trên đường tấn-hoá để tròn câu tận-độ của Đức Chí-Tôn. Nên vấn-đề phản-bổn hoàn-nguyên, không bao giờ chủ-trương tất cả giáo-đồ đều đi trên một con đường lập vị duy nhất, mà có nhiều con đường khác nhau để mỗi người tùy theo căn-cơ mà kiến-công lập vị. Vì theo nhân-sinh-quan của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ thì mỗi linh-hồn đến thế-gian, với một vai tuồng đã định sẵn dù cao sang hay hèn hạ, là do nghiệp-quả của mình, nhưng làm tròn Thiên-chức thì đều có giá trị ngang nhau.

Tóm lại chủ-trương tịnh-luyện của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Ninh, buộc giáo-đồ phải có đủ Tam-lập, không phải là điều gây khó-khăn, cũng không

làm thiệt-thời cho giáo-đồ, mà các đường hướng đó dẫn-dắt người giáo-đồ trong sinh-hoạt tu-luyện phải chậm rãi, tuần-tự, sẽ dễ thành-công hơn là chạy thật nhanh rồi vấp ngã. Như vậy là có lợi, buộc người tu đi từng bước vững chắc để tránh tình-trạng dục-tốc bất-đạt.

Tiến-trình tu-luyện của một giáo-đồ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tùy theo mức độ thăng-tiến trong Tam-Thừa Cửu-Phẩm ⁽¹⁾ mà có sự theo dõi của quyền Thiêng-Liêng và hữu-hình hướng-dẫn đúng lúc. Sự thăng-tiến này do trình-độ đạo-đức và công-nghiệp mà định-vị.

(1). **Tam-Thừa:** Hạ-thừa, Trung-Thừa, Thượng-thừa.
Cửu-Phẩm: Nhơn-thần, Địa-thần, Thiên-thần.
Nhơn-Thánh, Địa Thánh, Thiên-Thánh, Nhơn-Tiên,
Địa-Tiên, Thiên-Tiên, còn gọi Cửu phẩm Thần Tiên.

Trong các đường hướng tu-hành ngày nay vẫn thấy người đời hay bày-bố ra những chuyện hư-hư thực-thực, sản-xuất từ trí-não của mình. Thần vọng-tưởng gọi là ấn-chứng công-phu, khuyến-dụ nhơn-sanh phế bỏ hết thực-trạng xác phàm đói no ấm lạnh của muôn vạn sinh-linh đang phiến-nảo, đó là phương-pháp mơ-màng vẽ màu không tưởng.

Thực-tế của loài người phải ăn mới sống, phải học mới hay, phải tìm mới hiểu, cái hay cái khéo của đời, do trí thức tinh-thần của nhơn-loại cũng đủ chứng chắc rằng nhơn-loại đang bước đi từng bước cả xác lẫn hồn trong cơ tấn-hoá, nhưng nhiều phương-tu lại xuất-phát từ cái trí đầy huyền-ảo, mộng-mị, dị-đoan, vẽ vời làm che khuất chân-lý của Đức Chí-Tôn. Hại thay những điều mê-tín dị-đoan lại sản-xuất ra từ cửa Đạo-giáo, thì tránh sao cho khỏi tội-tình cùng Đại Từ-Phụ.

Cũng vì lý-do đó Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Trước Thấy giao chánh-giáo cho tay phạm càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà làm ra phạm giáo. Thấy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười nghìn năm, hơn-loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn a-tỳ!

“Thấy nhứt định đến chính mình Thấy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phạm nữa...”

(TNHT/QI/ TRANG 18).

Khi mở Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn đã cho biết rằng nhiều tôn-giáo đã thất chơn-truyền cho nên Đạo bị bế, người tu theo các pháp-môn đó tuy nhiều, nhưng không thành chánh-quả. Điều này Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Lắm kẻ chịu khổ hạnh hành đạo...”

Ôi! Thương thay! Công có công mà thưởng chưa hề có thưởng, vì vậy mà ta rất đau lòng...”

(TNHT / QI / TRANG 22).

*“Nguyên từ buổi bế Đạo, tuy chánh pháp ra cũ mặt dẫu, chớ kỳ trung thọ đặc kỳ truyền, Luật-lệ tuy cũ, chớ Đạo vẫn như nhiên. **Do công-đức mà đặc Đạo cùng chẳng.** Nhưng có một điều là Ngọc-Hư Cung bác luật, Lôi-Ấm tự phá cổ, nên tu nhiều mà thành ít”.*

(TNHT / QI / TRANG 38).

Ngày nay Đức Chí-Tôn mở Tam-Kỳ Phổ-Độ để cứu vớt chúng sanh. Nên đã giảng bút truyền cho Hộ-Pháp tất cả Bí-pháp tu luyện. Nên Đức Chí-Tôn đã khuyến-cáo rằng:

“Chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp đặng gặp Tam Kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải ráng sức tu-hành, đừng

mơ mộng hoài trong giả luật”

(TNHT/QI/TRANG 22).

«Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam-Kỳ Phổ-Độ này mà không tu, thì không còn trông mong gì siêu rồi.»

(TNHT/QI/TRANG 21).

Như vậy Đức Chí-Tôn đã khẳng-định rõ là con đường siêu-rỗi duy có tu mới đạt, mà muốn đạt được cùng chẳng, thì duy có công-đức mới đặng đặc Đạo cùng chẳng đặng, nào phải ngồi tịnh-luyện để tinh-thần lim-dim mơ-màng trong ảo-giác mà chúng đắc được.

Tuy là trong tiến-trình tu-luyện của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Tòa Thánh Tây Ninh buộc giáo-đồ phải có đủ tiêu-chuẩn Tam-lập tức là chú-trọng phần công đức, nên đã đẩy lùi sinh-hoạt tịnh-luyện vào giai-đoạn chót của tiến trình tu-tập. Nhưng về mặt hình-thể và nội-dung đã có một sự chuẩn-bị chu-đáo và đầy đủ.

Về hình thể, khi Đức Hộ-Pháp còn sinh-tiền Đức Ngài đã xây-dựng được hai trung-tâm tịnh-luyện đó là Trí-hệ-cung và Trí-giác-cung, còn trung-tâm thứ ba là Vạn-pháp-cung chưa kiến-tạo được.

Về phần nội-dung thì Tòa-Thánh Tây-Ninh cũng có đủ hai phần: phần Công-truyền (Phổ-thông) và Tâm-truyền (Bí-pháp).

Về công-truyền thì Đức Hộ-pháp đã phổ-biến rộng-rãi hai phương luyện tập đó là:

- Phương Luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại-Đạo. Các Bí-pháp Thương-yêu, Bí-pháp chữ Hoà, Bí-pháp Ngôn ngữ...
- Mười hai bài luyện tập thân thể gồm ba môn

Khí-công Thể-dục Đạo dẫn.

Mục-đích để cho giáo-đồ còn nhập-thể, tu tại gia chưa làm tròn Nhơn-đạo luyện-tập. Nhưng nhiều người đánh giá sai lầm, cho hai phương tu-luyện này là tầm-thường:

- Đối với Phương Luyện-kỹ, và các Bí-pháp thương-yêu, Bí-pháp chữ Hoà... có người cho rằng đây chỉ là bài học luân-lý (morale) sơ-cấp!!!
- Còn phương Luyện tập thân thể họ cho là giống như những bài tập của trẻ con trong thể-dục học-đường!!!

Do sự nhận-định sai lầm như vậy mà ít người quan-tâm. Nhưng đây lại là những “*Công-án Thiên*” đổi mới danh xưng, nếu thực-hành đến nơi đến chốn là đặc-Đạo tại thế. Nhất là 12 thức luyện-tập thân-thể, nếu thực-hiện mà tư-tưởng tập-trung, đừng cho tạp-nhiệm xen vào, kết hợp với tín-thành và suy nghĩ chơn-chánh (chánh-nhiệm) thì chẳng khác gì một thời “*công-phu thiên-định*”. Nên Đức Hộ-Pháp mới khẳng-định rằng nếu luyện thành-thuộc theo bậc Hạ-thừa cũng sẽ đạt “*trường-sanh bất lão*”.

Theo Tiên-gia thì người đạt đạt trường-sanh bất lão là đặc Đạo tại thế.

Một triết-gia đã khuyên rằng: “*Bạn cứ làm tốt những điều tâm-thường, rồi bạn sẽ trở nên phi-thường*”. Chú đầu cần phải ngồi ép xác, nước nước bọt, hít hơi cho thật sâu... lim-dim đắm chìm trong ảo-giác, mới là người tu-luyện theo bậc Thượng thừa!!!

Hơn nữa nếu luyện-tập được các Bí-pháp và hai phương tu trên cho đến khi công-đức và nội-lực người

tu đã thâm hậu, thì dù chưa có điều-kiện nhập tịnh-thất, tự-nhiên cũng sẽ có được sự điều-động của quyền Thiêng-Liêng, khiến cho các Thầy dạy Tâm-Linh trợ thần đúng lúc, để người tu tiếp-tục đi trọn tiến-trình tu học của mình.

Còn về tâm-truyền thì ngay từ khi mới khai Đạo, Đức Hộ-Pháp vâng lệnh Chí-Tôn mở ra sinh-hoạt Phạm-môn, nơi đây Đức Ngài đã chọn lựa một số giáo-đồ có đủ điều-kiện công-đức để truyền Bí-pháp tham-thiền nhập-định tịnh-luyện cho từng người. Theo lời Đức Hộ-Pháp thì sứ-mạng của Phạm-môn là thi-hành Bí-pháp tu-chơn, luyện Đạo, nên tất cả các cơ sở tịnh-luyện đều do các kỳ-lão Phạm-môn đảm-trách (Theo hiểu-thị của Đức Hộ-Pháp ban trong buổi lễ khai-mạc Hội Nhơn-Sanh Phước-Thiền ngày 30/08 Tân-Mão / 1951).

Như vậy chủ-trương về khoa tịnh-luyện của Tòa-Thánh Tây-Ninh đã có một tổ-chức chu-đáo và đường-hướng rõ-rệt cho cả ba bậc Hạ-thừa, Trung-thừa và Thượng-thừa, vượt qua không gian và thời gian. Về không-gian Đức Chí-Tôn cho biết rằng:

“Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế”.

(TNHT/QI/ TRANG 05).

Hoặc là:

“Nam bắc cùng rời ra ngoại quốc.

Chủ-quyền chơn đạo một mình ta”

(TNHT/QI/ TRANG 49).

Như vậy Đạo Cao-Đài trong tương-lai sẽ phổ-truyền khắp thế-gian. Cũng như về thời-gian sự trường tồn Đại-Đạo sẽ trải dài lưu truyền đến bảy trăm ngàn năm. Nên Đức Chí-Tôn cho biết rằng:

“Thanh Đạo tam khai thất ức niên”.

(TNHT/QI/ TRANG 36).

Như vậy thì nền Đạo chắc-chắn sẽ có một hệ-thống giáo-đoàn đủ sức bảo-thủ chơn-truyền và kế thừa liên-tục để cơ phổ-độ chúng-sanh phát-huy triệt-để, đúng theo Thánh ý của Đức Chí-Tôn.

Hiện nay người ta thấy một dòng tư-tưởng chủ-trương chia cắt tổ-chức Đạo Cao-Đài thành nhiều phái sinh-hoạt riêng biệt, tư-tưởng này lớn mạnh dần với thời-gian, và đến nay hơn nửa thế-kỷ đã trôi qua mà vẫn chưa thấy có một giải-pháp nào hàn gắn làm một khối đoàn-kết thương yêu, thống nhất. Tiêu-biểu là hệ tư-tưởng chia cắt Đạo Cao-Đài thành hai phần vô-vi và phổ-độ riêng biệt. Từ-ngữ thông-dụng lưu-hành hiện nay còn gọi là nội-giáo tâm-truyền do phái Cao-Đài vô-vi đảm-trách, và phần ngoại-giáo công-truyền do Tòa-Thánh Tây-Ninh đảm-trách. Sự phân chia này xuất-phát từ lòng người chưa thấu đáo chơn-truyền tận-độ của Đức Chí-Tôn, vì có vị Thầy hoặc người Cha nào lại muốn cho đệ-tử hay con cái chia rẽ bao giờ, nên Thánh giáo Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Mặt nhứt hỏi mô thấy xẻ hai,

Có thương mới biết Đấng Cao-Đài.

Cũng con cũng cái cũng môn đệ,

Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?”

(THÁNH GIÁO NGÀY 22/ 01/1926 TRÍCH TNHT/ QII / IIO).

Đức Chí-Tôn còn khẳng định rằng:

«... Cả môn đệ của Thầy duy có biết một chỗ không biết hai...»

«*Chi chi cũng tại Tây-Ninh đây mà thôi...»*

(TNHT/QI / TRANG 52 - 91).

Sự phân chia này để lại trong giòng lịch-sử của Đạo những dấu vết của sự thiếu hoà-hợp, gây không ít trở ngại cho vấn-đề hành-đạo và phổ-thông giáo-lý Cao-Đài hiện nay.

Sự thật thì chưa có một quyền-hành nào chia riêng ra được trí-tuệ với hình-vóc con người, thì cũng không có chơn-pháp nào cho phép chia cắt Đạo Cao-Đài thành hai phần Vô-vi và Phổ-độ riêng rẽ. Nhà truyền-giáo làm công việc phổ-độ chúng-sanh, không phải là những kịch-sĩ trên sân khấu, đang nhả ra những lời hoa-mỹ đạo-đức từ một nội-tâm rỗng-tuếch, và ngược lại người hành công-phu tịnh-luyện cũng không phải là quay mặt vào thế-giới nội-tâm sống ích-kỷ riêng cho mình. Chơn-pháp tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ không những cầu sự giải-thoát cho mình mà còn nguyện phổ-độ chúng-sanh nữa. Hơn nữa có mấy khi chân-lý được trình-bày và biện-giải một cách hợp với lý-luận mà có sức thuyết-phục bao giờ, nhưng chính vì chân-lý đó được phát ra từ dòng tâm-lực đầy cảm-kích của nhà truyền-giáo. Trước hết đánh thức trực-tiếp vào Chơn-thần người nghe một đức-tin và sau đó họ mới thử chứng-nghiệm lại chân-lý. Thật vậy giáo-lý phải được luận-giải trong ánh sáng linh-tâm giác-tánh của bậc chân-tu mới có sức lôi cuốn người nghe, hơn là những lời đó phát ra một cách lưu-loát như đọc một bài học thuộc lòng, từ một nội-tâm rỗng tuếch như một cái máy nói. Một khi ánh sáng nội-tâm tràn đầy do công-phu tịnh-luyện, nó sẽ gắn liền với phổ-độ chúng-sanh ở một tầng sinh-hoạt vi-diệu, hơn là hình-thức mượn âm-thanh

sắc-tướng để phô-diễn chân-lý, dẫn-dụ lòng người vào nẻo thiện.

Chơn-pháp tu hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là Độ-kỷ và Độ-tha tức là tự giải-thoát cho mình và tế-độ chúng-sanh. Hai phần này tương-liên như hình với bóng, không bao giờ rời nhau. Do đó Đức Chí-Tôn đã ban cho Hội-Thánh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ (Toà-thánh Tây-ninh) vẹn toàn pháp-môn này. Người chịu trách nhiệm thọ lãnh, bảo thủ, ban truyền cho đời sau và trực tiếp giám sát sự thực hành của từng giáo đồ là Hộ Pháp. Vì Thánh giáo Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Chơn thân là nhị xác thân các con... nơi xuất nhập là mở ác... nơi ấy Hộ-Pháp hằng đứng giữ gìn chơn linh các con khi luyện Đạo...”

(TNHT/Q2/ TRANG 65).

Nên Toà-Thánh Tây-Ninh có nhiệm-vụ thực-hiện cả hai phần: Công-truyền là Thể-pháp Phổ-độ chúng-sanh và Tâm-truyền là Bí-pháp Tu-chơn tịnh- luyện. Để thực hiện sứ-mạng này Toà-Thánh Tây-Ninh luôn có một sự chỉ đạo chặt chẽ của Quyền Thiêng-liêng và hữu-hình đủ sức bảo-thủ chơn truyền, kế thừa trong thời gian dài đến thất ức niên.

Nên chắc chắn trong chơn-truyền tận-độ của Đức Chí-Tôn không bao giờ có sự phân chia hai phần công-truyền và tâm-truyền do hai hệ phái Cao-Đài biệt-lập đảm-trách, như chia thể xác của Đạo một đảng, còn linh-hồn của Đạo một nẻo đưng.

Cũng như trên thực-tế không bao giờ có sự phân chia phái Nhơn-đạo lo dạy về tu, tế, trị, bình; phái Thiên-đạo

lo về tu-chơn giải thoát, hoặc người xử tròn Nhơn-đạo muốn bước vào Thiên-đạo phải rời phái Phổ-độ nhập-môn vào phái Vô-vi mới được thọ truyền bí pháp tịnh-luyện.

Thậm chí có một số ít Giáo-đồ lại không chịu tiếp-tục sự-nghiệp của các bậc tiền-bối lo lập-công bồi-đức phổ-độ chúng-sanh, mà lại nôn-nã muốn cho mau thành Tiên tác Phật đã gia-nhập vào các môn-phái tịnh-luyện, tứ thời ép mình ngồi lim dim mơ-màng trong ảo-giác, bởi chắc gì trí họ đã an-tĩnh được, khi tâm còn phủ đầy dục-vọng, dù cho dục-vọng có mang tính chất muốn mình mau đắc Đạo để làm Tiên làm Phật đi nữa. Đây là những người không muốn đi theo đường thẳng thênh-thang có bản-đồ chỉ dẫn, mà lại cứ khăng-khăng tìm những lối mòn đường tắt mà đi, dĩ-nhiên họ sẽ lạc lối vào rừng sâu, dẫm lên gai góc chịu nhiều đau khổ, cho đến khi rút được những bài học khổ đau, thì đã quá muộn-màng. Không chỉ có vậy mà khiến cho mình thất-thệ phản-bội Sư môn, vì khi nhập-môn chúng ta đã thề rằng: *“Từ đây chỉ biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế không đổi dạ thay lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn giữ luật lệ Cao Đài, nếu có lòng hai, thề có Thiên tru Địa lục”*

Nội-dung lời Minh-thệ này quả quyết-liệt nặng-nề chớ nên khinh suất.

NGUYÊN-LÝ CỦA HIỆN-TƯỢNG THĂNG-HOÀ TINH HOÁ KHÍ, KHÍ HOÁ THẦN, THẦN HỒN HƯ

*Trích một đoạn trong “Đời người” của Nhân-Cư
Đạo Sĩ*

TINH, KHÍ, THẦN

TÂY KHẮP trong vũ-trụ bao la, không có nơi nào là không có sự sống, dù đó là hiện tượng hoá thạch nằm sâu dưới lòng đất phải mất hàng mấy nghìn năm mới hình thành được viên sỏi, hay là sự tử sanh ngăn ngủi của những loài vi-khuẩn cực kỳ bé nhỏ phải dùng đến kính hiển-vi phóng đại mới thấy được, hay là sự vận-hành thật diễm-lệ của các tinh-đầu, biết tuân theo trật-tự của quỹ đạo trong không gian. Nếu nhìn về phương diện một khoảng không gian nhỏ bé chừng một mét khối, nơi đó thân con người đang chiếm ngự, thì con người là một tổng thể của ba phần lồng vào nhau, trong khoảng không gian ấy, một xác thân phàm tục là thân thể, một xác thân Thiêng-Liêng là Chơn-thần, một sự sáng linh hiển là Chơn-linh. Nếu nhìn từ phương diện yếu tố gì cấu-tạo nên con người, thì con người là một tổng thể gồm có: Một khối thể đặc và lỏng gồm thịt, xương, da, lông, tóc, máu huyết gọi là Tinh, một khối sinh lực làm chân

tay biết cử động, đi đứng nói năng được gọi là Khí. Một sự sáng suốt khôn ngoan của trí não biết sáng-tạo, cải biến môi-trường để gìn giữ mạng sống gọi là Thần. Ấy vậy thân là Tinh, lực là Khí, trí là Thần. Nói rõ ra, sanh-lực làm cho cơ thể con người sống là một khối điển-lực, nghĩa là tác động của trí não. Thần là gốc vô hình ảnh, trí là ngọn biểu hiện của Thần, trí hoạt động, hiện ra điển lực, điển lực làm thân thể con người có thể diễn tả như sau:

- Tinh là thân thể.
- Khí là điển lực là cơ-năng của sự sống.
- Thần là linh hồn là sự khôn ngoan.

Ba món báu ấy hoà hợp cùng nhau thì thuận với lý thiên-nhiên, sự phát triển của con người được điều-hoà về ba phương-diện thể chất, tình-cảm, trí-tuệ. Thuật rèn luyện cho Tinh Khí Thần hiệp nhất có thể tóm tắt như sau:

- *Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi đừng để sa đà vào lực đục thì thuận cùng trí lự khôn ngoan.*
- *Khí lực cho cường thịnh thanh bai đừng để đến nỗi mê muội bởi thất tinh thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.*
- *Linh tâm phải định tinh từ hoà đừng để đến nỗi mờ ám bởi tội tình thì thuận với lòng Trời, biến linh tại thế, đặng đoạt phép huyền-vi.*

(TRÍCH BÀI DIỄN VĂN ĐỨC HỘ-PHÁP/ PHÁP
CHÁNH TRUYỀN CHÚ GIẢI/ ÁN BẢN 1955).

Nói rõ ra, thân thể con người phải ăn uống hít thở khí Trời, vận động, đặng thu nhập sinh-lực từ môi trường sống tạo thành khí lực của mình, ấy là một khối năng lượng luân-chuyển hoá sanh có thu nhập và đào thải một

cách tự nhiên trong nội thân, con người phải biết gìn giữ khối năng-lượng ấy đừng để tiêu hao một cách thái-quá, vì lối sống sa đọa của thân xác, đắm đuối trong lục đục thì thân xác mới lớn mạnh được. Hình thể con người có lớn mạnh thì khí lực mới cường thịnh, lực của một em bé sơ sinh chỉ nâng nổi một bình sữa đưa lên miệng, nhưng khi nó trưởng thành, lực của một thanh niên có thể khuân nổi một tảng đá. Thân là Tinh, nếu thân bệnh hoạn tạt nguyên, thì lực là Khí phải giảm suy yếu đuối. Thân cho vẹn toàn, đầy đủ hình chất, trong ngoài to lớn, thì Khí sẽ cường thịnh. Vậy Tinh là nền tảng của Khí phát-triển, ấy là phép biến hoá tự nhiên trong nội thân con người. Tùng theo khuôn luật tự-nhiên nầy của Đấng Hoá-Công đã an bài, người tu biết gia công gìn giữ khối tinh lực của mình bằng phương-pháp dưỡng-sinh đặc-biệt, gọi là khắc kỷ tu thân, hay tu tâm dưỡng tánh, thiền, tịnh, luyện Đạo, tuy khác nhau ở danh gọi và hình thức sinh-hoạt, nhưng có cùng một tác dụng là làm sao Tinh Hoá Khí. Chẳng những gìn giữ khối sinh lực cho cường-thịnh, mà phải biết làm thay đổi tính-chất của nó trở nên thanh-bai, nghĩa là điều-chỉnh tăng số rung động của điển lực con người theo chiều hướng chế ngự các rung động của khí Nộ, Ố Ai, Dục, và kích thích các rung động của khí Ái, Hỷ, Lạc. Nếu để cho khối điển lực rung động nhiều và thường xuyên theo nhóm Nộ, Ố, Ai, Dục, thì Khí bị ô trược, và ngược lại rung động nhiều thường xuyên theo nhóm Ái, Hỷ, Lạc, thì Khí sẽ thanh. Biểu hiện của Khí thanh là đời sống tình-cảm cao thượng vị tha. Việc điều chỉnh tăng-số rung động của điển lực con người rất khó, vì nó có liên-hệ tiếp đến nghiệp-quả tiền-khiên, khi đầu kiếp để chọn một hình-hài, mỗi linh hồn phải mang

theo khối nghiệp-chươngng tiên-khiên của mình như một bản án gọi là định mệnh, luật công bình Thiêng-liêng buộc Chơn-linh phải lựa chọn nơi đầu kiếp, và tác-động theo sự an bài của luật nhân-quả, để có Chơn-thần hay là Khí-thể của bào-thai được cấu-tạo từ căn-bản có những ưu, khuyết-điểm, sẽ hiện lên sau này thành những đặc tính bẩm-sinh của đứa bé hoặc tốt, hoặc xấu về cả ba phương-diện hình-hài nhục-thể, tình-cảm và trí-tuệ.

Phép luyện Khí cho cường-thạnh thanh-bai của kẻ tu hành, công-phu dù hình-thức nào đi nữa cũng chữa bệnh ở ngọn, nó sẽ có kết quả tốt, khi nào cái gốc của vấn-đề là tiên-khiên nghiệp-chươngng đã được đền-bồi trang-trải xong. Vì vậy khi lập Tam-Kỳ Phổ-Độ Đức Chí-Tôn đã phán định tối hậu rằng: *“Do công đức mà đặng đắc Đạo, cùng chẳng đặng”*.

Bởi vì công-đức biểu-hiện cho điều thiện, và chỉ có thiện mới trừ được ác, ác-nghiệp còn mang trong Chơn-thần nếu chưa được giải trừ dù cố công luyện Đạo, tham-thiền đến đâu, cũng sẽ dẫn đến tình-trạng đốn củi ba năm, đốt một giờ, hoặc là sống trong trạng-thái ảo-giác tâm-linh mà ngỡ là cõi chơn-thật.

Tóm lại tìm phương pháp công-phu tịnh luyện không khó, mà khó chẳng là ở chỗ công-đức của mình tạo được bao nhiêu, để xây dựng một nền tảng vững chắc cho đời tu đến nơi đến chốn.

Tinh hoá Khí là một tiến trình thăng-hoa tự nhiên trong biển dưỡng nguồn năng-lượng của thức ăn, nước uống và khí Trời, do cơ-thể thu-nhập được từ môi-trường sống. Nguồn năng-lượng ấy luân-chuyển điều-hoà trong nội thân sẽ tạo cho con người một sức khoẻ tốt, khí-lực

được cường-thạnh. Gìn giữ giới-luật dù theo pháp-môn nào đi nữa, cũng có cùng tác dụng làm giảm thiểu tối đa cách tiêu hao sinh lực của mình vào những chuyện không cần thiết, những cơn loạn động thất tình lục đục đưa đến tình trạng mất sinh-lực một cách hoang-phí, làm mờ ám lương tri lương năng con người, là việc tối kỵ của người tu, khi đã tự đặt mình trong nguyên tắc sống tăng thu nhập, giảm thiểu tiêu hao sinh-lực, thì phần tồn-động sinh-lực sẽ vượng lên. Luyện tánh cho thuần đạo-đức hiền-lương, chế-ngự các tình-cảm thấp kém, nuôi dưỡng các tình-cảm cao-thượng sẽ làm cho Khí thanh. Khi cơ thể được nuôi dưỡng bằng khối thanh Khí luân-chuyển điều-hoà, thì ngũ quan con người sẽ sống theo Thiên-lý, Thần-trí được an-tĩnh sáng-suốt.

Vậy khí-lực thanh-bai là nền tảng để thần-trí phát-triển, ấy là phép Khí hoá Thần, xảy ra một cách tự-nhiên trong sự sống của bất kỳ con người nào. Những kẻ mà đời sống thân xác đầy-dẫy những thói hư tật xấu của dục-vọng thấp hèn, tình-cảm loạn-động thường-xuyên, thường thì tư-tưởng của họ chẳng bao giờ thanh-cao được, nghĩa là thiếu hẳn ánh-sáng tâm-linh trong kiếp sống. Phép tu-hành đúng theo chơn-pháp của Đức Chí-Tôn là phải rèn luyện cho Khí thanh, nghĩa là tăng-số rung-động của khối điển-quang con người thay đổi dần dần tương-ứng với rung-động của điển-quang Thần Thánh, thì luật đồng thanh tương-ứng đồng-khí tương-câu sẽ đưa đến trạng-thái giao-cảm tinh-thần giữa người sống và thể- giới Thần-linh.

Thức ăn vào tỳ vị biến thành khí huyết, khí huyết luân-chuyển điều-hoà làm cho trí-não hoạt-động sáng- suốt,

con người trở nên khôn-ngoan lanh-lợi, đó là chuyện thường tình của kiếp người. Nhưng rèn luyện cho Khí thể tinh-anh, ngũ-quan cảm-ứng được với những làn sóng rung-động của thế-giới Thân-thánh thanh-cao là bước đầu chuyển-hoá Thần-trí thuận theo Linh-tâm mà nảy nở. Đây là giai-đoạn rất khó-khăn, vì vấn-đề diễn-quang trong không gian và trong nội-thân con người rất phức-tạp, trừu-tượng, tế-vi, mâu-nhiệm.

*Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.
Xác tại thế đã nên thần,*

Ba mươi sáu cõi đặng gần linh thiên.

(NỮ TRUNG TÙNG PHẬN)

Đó là nguyên-lý của hiện-tượng thăng hoa Khí hoá Thần. Thuật làm gia tốc hiện tượng thăng hoa này rất nguy-hiểm, nếu cơ thể chưa hội đủ những điều kiện cần thiết nếu công đức chưa đầy đủ, Khí còn ô trược, mà lại dục tốc, ép mình luyện-tập, sẽ dễ dàng bị rơi vào tình-trạng Thiên-đình đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí, là những cơn khủng-hoảng xáo-trộn thần-kinh có hại cho sức khoẻ và tánh-mạng, Những trở lực ấy do nơi tiền-khiên nghiệp-chướng của mình chưa được giải trừ đúng mức, nghĩa là ác-nghiệp còn đọng trong Chơn-thần dưới dạng tiềm ẩn, Khí thể chưa đủ thanh, những rung động của khí Nộ, Ố, Ai, Dục tuy có được chế ngự, nhưng chưa lắng đọng nhiều, nên khi gặp những chuyện ngang trái trong cuộc đời, nó sẽ bùng lên một cách dữ dội, vì bị dồn nén bấy lâu, nay có dịp tung-hoành như một hồi lực. Âu đó cũng là phép công-bình Thiêng-Liêng của Đấng Hoá-Công, nếu chưa xứng mặt Thần Thánh thì đừng

làm ra vẻ.

Vẫn biết rằng đường tu càng lên cao, càng gay trở, phép thăng-hoa, Khí thanh nuôi dưỡng Thần an, theo thời-gian làm cho Thần-khí định-tĩnh từ hòa. Khi tư tưởng đã quen hướng về chỗ thanh-cao Thánh-thiện, mức độ giao-cảm tinh thần giữa người và Thần-Thánh càng thêm mật-thiết. Cánh cửa của thế-giới vô hình sẽ mở hoát ra đi dần đến chỗ Trời người hiệp nhất. Sự sống của con người lúc bấy giờ thuận với lòng người hiển-linh tại thế, bước đường ấy chẳng do ước muốn mà được, trái lại phải do nơi công đức sáng chói phi thường, nghĩa là sức sống tâm-linh phải mãnh-liệt mới thu hút được sự trợ-thần cao độ của các chân-sư và nhờ đó Chơn-thần dần dần trở nên linh-hiến, xuất nhập xác thân dễ dàng tương liên cùng thế-giới Thần Thánh. Thần trở về cõi hư-linh được nên gọi là hườn Hư. Chơn-thần đã hoà nhập được vào trong khối ánh sáng của tâm linh, của Thần Thánh, vẫn phải tiếp-tục phụng sự vạn linh để dục thúc cơ tấn-hoá của nhơn-loại với phương tiện xác phàm đã được rèn luyện tinh tấn, và quyền năng của điển lực Chơn-thần làm bửu pháp. Cơ sanh-hoá trong càn khôn vũ-trụ tiếp nối không ngừng nghỉ, con đường phản bốn hườn nguyên Tinh hoá Khí, Khí hoá Thần, Thần hườn Hư cũng tiếp nối không ngừng nghỉ, sự sinh hoạt của linh-hồn ngày càng đến những cảnh giới thanh cao trù tượng.

Tóm lại phép vô-vi phải có hữu-hình làm nền tảng, nên có tốt thì thượng tầng mới vững. Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

«Phải có thân phàm tinh-khiết mới xuất Chơn-thần tinh-khiết, nó phải có bốn-nguyên chí-Thánh, chí Tiên,

chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật đặng»,

Do đó chúng ta phải hiểu rằng những ai nông-nả đi trên con đường huyền-linh, nếu còn để thân phàm ô-uế, Chơn-thần không có bốn-nguyên chí Thánh, thì những sinh-hoạt thượng tầng vẫn còn đầy huyền-ảo, nghĩa là kiếp đoạ-trần vẫn còn chưa mãn”.

Như vậy nguyên-lý của hiện-tượng thăng-hoa Tinh Khí Thần là một quá-trình nội chuyển, nó diễn ra trong tự thể của ba phần: Thể-chất, tình-cảm và trí-huệ, với một cơ-chế rất tự-nhiên, cũng có thể nói là rất logic và khoa-học, không hề ẩn-tàng, một mảy-may pháp-thuật ảo-huyền. Trong dụng-công tu-hành ngày nay có nhiều người chuyên đeo đuổi theo hình-tượng bên ngoài, hoặc sa-đà trong các tướng-niệm từ bên trong, một cách phiến-diện; họ đã huyền-bí hoá phương-pháp trên bằng, cái gọi là phép công-phu chế linh-đơn, cấu-tạo và nuôi lớn thánh-thai mà chẳng màng đến Tam-lập. Hiện nay có nhiều trường-phái đã thâm nhận đệ-tử, cũng dạy họ luyện Tinh Khí Thần, nhập-định xuất hồn, khai mở luân-xa... thậm-chí có nhiều Thầy có phép mở luân-xa cho đệ-tử từ xa (qua không gian) mà chẳng cần quan-tâm đến công-đức cùng mức-độ thanh-khiết trong Chơn-thần của đệ-tử ra sao. Đây là một điều khá tai-hại cho những ai cả tin và nôn-nả muốn mau đạt được phép thân-thông. Một Chơn-sư đã dạy rằng:

“Con đừng ham những phép thân thông, con sẽ có khi Chơn-sư xét đã đúng ngày giờ, hễ cưỡi-bách luyện-tập thì thường mang đủ thứ phiến-não”

(THEO DƯỚI CHÂN THẤY CỦA KRISHNAMURTI).

Theo các nhà chân-tu tiên-bối thì Luân-xa (Chakra) là những điểm tương-ứng với một số hội-huyệt quan-

trọng của cơ thể, là nơi giao-tiếp thu-nhập năng-lượng giữa con người và vũ-trụ, khi công-đức đệ-tử chưa đầy đủ, thất-tình lục-dục chưa lắng đọng, tức là Chơn-thần chưa thanh-khiết, mà đã khai mở nó, sẽ lay tỉnh luồng Hoả-xà (Kundalini) trường lên, dẫn lửa đi thiêu thân, nên thay vì có kết-quả tốt là khiến con người đạt được các quyền-năng siêu-việt, thì ngược lại nó thúc-đẩy lửa thất-tình lục-dục dấy lên mãnh-liệt hơn nữa. Nên Đức Hộ-Pháp đã khẳng định rằng:

“Cái nền chơn-giáo của Chí-Tôn là đường-đường ngay chánh không hề mê-hoặc ai cả thấy... Những phương-pháp mê-hoặc của thiên-hạ về đạo-lý sẽ bị chơn-truyền của Chí-tôn từ từ tiêu diệt hết...”

(THUYẾT ĐẠO NGÀY 19 / 04 / TÂN MÃO).

Sự tiêu-diệt này chính là cái bệnh-hoạn và chết chóc. Vì những sai-lầm dẫn đến hậu-quả như vậy, nhưng nhiều người vì không hiểu, nên khi bị như vậy lại đổ thừa cho nghiệp-chướng tiền-khiên... Chúng ta cần khẳng-định rằng dù người tu đã mang nghiệp-chướng nặng-nề đến đâu mà biết lập-công bồi-đức kết-hợp với tu-luyện và dinh-dưỡng đúng phép, cũng có thể hoá-giải nhẹ-nhàng bớt đi được. Đây là một qui-luật tất-yếu, vì hành-tàng đúng hay sai của mỗi người đều có một sự trả giá rất xứng-đáng, chứ Đức Chí-Tôn là Đấng công-bình, không trừng phạt ai cả.

TIẾN TRÌNH THĂNG HOA GIỚI ĐỊNH HUỆ

“Các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường củ thủng thủng đi lên tới, đừng gấp quá cũng đừng thối lui, thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở-nguyện”

– TNHT/QI/61:11

TRONG TU-HÀNH bất kỳ hàng phẩm nào cũng theo tiến trình tam học Giới Định Huệ.

▪ **GIỚI:**

Bước đầu tiên là nhập-môn cầu Đạo giữ gòn giới luật, xa lánh tội ác, làm phải làm lành, khép vào mình khuôn-khổ.

▪ **ĐỊNH:**

Nhờ trì giới, lễ bái, tham-thiền, nhập-định... thân tâm được an-tịnh.

▪ **HUỆ:**

Thân tâm an tịnh, thần-khí được ổn-định thì trí-huệ phát triển.

Tiến-trình này nhanh hay chậm tùy theo căn-trí, có thứ tâm phải tinh lọc lần hồi sau nhiều năm, có thể nhiều kiếp tu-tập mới đạt ngộ, còn những tâm có căn-cơ thì đạt

ngộ một cách mau chóng, bất thần gọi là đốn ngộ. Căn cơ này có được là cũng do công-đức tích-luỹ của nhiều kiếp nay được khai-thị thì đột-nhiên hiển-thị.

Theo Ngài Lục Tổ Huệ-Năng đã nói rằng:

“Giới, Định, Huệ bốn lai có sẵn trong tự tánh, không cần chấp theo ngoại cảnh để sửa mình. Vì theo Ngài thì tự tâm vốn không bao giờ quấy đó là tự tánh giới. Tự tâm vốn không bao giờ loạn, đó là tự tánh định, tự tâm vốn không bao giờ si-mê, đó là tự tánh huệ.”

(THEO THIÊN LUẬN/ SUZUKI/ TRÚC THIÊN DỊCH).

Đây là chỗ Đạo Nho đã nói: «*Nhơn chi sơ tánh bốn thiện*».

Buổi sơ sinh của con người luôn có gốc lành, nhưng vì do nhiều kiếp tập nhiễm mê lầm, chôn vùi tự tánh, nên tâm địa mờ tối, do đó người tu phải dùng công-phu để hiện-thực, phép này Tam-giáo gọi là:

- Minh tâm Kiến tánh (Phật).
- Tu tâm Luyện tánh. (Lão)
- Tồn tâm Dưỡng tánh (Nho)

Giới, Định, Huệ ngày nay không còn nằm trong phạm-vi huyền-học, nặng màu sắc tôn-giáo nữa, mà ngay trong giới khoa-học họ cũng nhận ra rằng: Cách làm cho tâm-trí thanh-tịnh sẽ khai mở được trí-huệ, đào tạo nhân-tài.

Ngày nay nhiều nước đã coi trọng vấn-đề đầu-tư trí-tuệ, đào tạo nhân-tài và khai-thác nhân-tài vào các mục tiêu làm cho quốc-gia họ cường-thịnh. Nhiều nước đã đào-tạo nhân-tài qua con đường luyện-tập tinh-tâm định-trí; tuy tên gọi là sự thực-hành có khác nhau, nhưng

kết-quả là một; đó là làm cho Não lạnh mạnh, gọi là kiện-não-pháp, thực-chất của nó là làm cho não yên-tĩnh, còn gọi là “*Não-tĩnh-công*” Tiêu-biểu nhất là Nhật-bản, sau thế chiến thứ hai (1945) nước Nhật hầu như kiệt quệ, nhất là về kinh-tế nhưng họ đã biết khai-thác nguồn tài-nguyên “*Chất xám*”, bằng cách tĩnh-tâm, dưỡng-thần để khai-trí. Họ nâng cao trí-lực cho tuổi trẻ bằng cách đưa vào học-đường những giờ học gọi là “*tĩnh-tâm khai-trí*”, theo hướng luyện-tập thiền-định để tăng-trưởng trí-tuệ, họ tạo thành một phong-trào “*hưng thiên hộ quốc*” (phát-triển Thiên để giúp nước). Cuối cùng trong một thời-gian ngắn chỉ chừng mấy thập niên mà đất nước họ trở nên giàu mạnh, nhất là về kinh-tế. Cũng theo chiều hướng đó ngày nay nhiều nước trên thế-giới đã lưu-ý đến vấn-đề này, họ đặt vào hàng sách-lướt đào-tạo nhân-tài, như Ấn-Độ họ đã dạy Yoga ngay từ bậc tiểu-học. Ở Trung-Quốc, một số nhà giáo-dục cũng đã thành-công trong việc áp dụng phép “*tĩnh-tâm dưỡng-thần*” nâng-đỡ trí-lực cho thế-hệ trẻ. Ở Mỹ trong giáo-trình “*Sáng-tạo trong kinh-doanh*” của trường Đại-học Stanford có những chương dạy về Yoga, Khí-công và Thiền. Hai tác-giả R. Targ và K. Harary công-tác tại sở nghiên-cứu Stanford, đã cho xuất bản cuốn chuyên-luận “*Chạy đua về trí-tuệ*” trong đó đã xem tĩnh-tâm là phương-pháp hữu-hiệu nhằm khai-thác tiềm năng trí-tuệ con người. Theo sự thống-kê hiện nay trên thế-giới có 120 nước áp dụng “*Kiến-não-pháp*”, tuy tên gọi khác nhau, nhưng thực-chất chính là làm cho đầu óc yên-tĩnh. Ngày nay trong chiến-lược về xây-dựng con người, thế-giới lại hướng về phương-pháp tĩnh-tâm để khai mở trí-tuệ, đã có ở Đông phương trên bốn nghìn năm nay. Ngay các kinh-điển xa xưa của nhiều tôn-giáo

đều xác-nhận vấn-đề này:

- **PHẬT** thì gọi “*Thiền-định*” sẽ cho trí-tuệ.
- **TIÊN** thì nói “*hư-tĩnh vô-vi*” thì thần-trí sẽ linh-thông sáng-suốt.
- **NHO** thì chủ-trương “*định-tĩnh*” thì suy-tư mới chính-xác, lương-trí lương-năng mới xuất-hiện.

Ngày nay các công-trình nghiên-cứu của các nhà khoa-học như Kasamats và Hirai (Nhật), Dương Vạn Lương và Hồ Tùng Xương (Trung-Quốc), Mahalishi và Yogendraji (Ấn-Độ), R.W.Colier và R.K.Wallace (Mỹ)... đều khẳng-định tác dụng khai-trí của “*Não tĩnh công*”:

1. Tăng cường trí-nhớ.
2. Phát-triển sức tập-trung chú ý.
3. Nâng cao tính linh-hoạt chính xác của tư-duy.
4. Kích-thích óc tưởng-tượng và trí sáng tạo.
5. Nâng cao thành-tích học-tập của thanh thiếu niên.

Nếu luyện-tập Não-tĩnh-công kiên-trì sẽ có khả-năng tăng-cường chức-năng của não, huy-động được những năng-lực tiềm-tàng trong cơ-thể. Bác-sĩ Hirai (Nhật) nói rằng: “*Trong suốt quá-trình lịch-sử loài người não-tĩnh-công đã có một tác-dụng vô cùng to lớn. Nó trở thành vũ-khí tinh-thần của những nhân-vật kiệt-xuất, là phương-pháp hữu-hiệu, giúp con người làm chủ lấy mình, làm vật kích-thích óc sáng-tạo của con người một cách mâu-nhiệm*” (Theo Almanach Những nền văn-minh nhân loại / Thế-Tường sưu-tập).

Nói chung các phương-pháp tham-thiền, tĩnh-tâm, khí-công, não-tĩnh-công, Yoga... ngày nay đã được các

sách-báo và phương-tiện truyền-thông đã đề-cập rất nhiều, nhiều nước đã thực-hành phương-pháp này, không những lễ-tễ trong gia-đình mà còn ứng-dụng ngay cả trong học-đường và ngoài xã-hội; đã có nhiều hội-đoàn, nhiều câu-lạc-bộ đã nghiên-cứu luyện-tập tỉnh-công, với hy-vọng cải-thiện và tăng-cường năng-lực chuyển-hoá các quá-trình ức-chế và hưng-phấn, cũng như tính ổn-định của vỏ não, giúp cho não luôn ở trạng-thái tối ưu. Hầu hết những người đã cố-gắng luyện-tập chuyên-cần đều nhận thấy tỉnh-công là phương-pháp hữu-hiệu nhất, giúp não phát-huy hết mọi năng-lực tiềm-ẩn của nó.

Sở dĩ sưu-tập trên, nêu lên những dẫn chứng thành-tựu của khoa-học trong lãnh-vực tỉnh-tâm, định-trí, để tăng-cường thần huệ, là để chứng-minh cho phương-thức tu-luyện của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, tuy mang nặng tính-chất huyền-linh (Bí-pháp) nhưng nó cũng có những cơ-sở khoa-học, không phải hoang-đường hay dị-đoan mê-tín, nhưng thật ra:

*“Rằng hay thì thực là hay,
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.”*

(TRUYỆN KIỀU/NGUYỄN-DU)

Vì chẳng có một phương-pháp nào mà không có sự phản tác-dụng, tức là mặt trái của nó, cho nên lắm người tham-thiền nhập-định đã trở nên điên-loạn huỷ-hoại cả cuộc đời. Đó là những người thiếu công-đức mà muốn gấp-rúc đạt sự thần-thông để phục vụ cho mục-tiêu trần-tục của mình. Có thể nói não-tỉnh-công là những liều thuốc kích-thích tâm thần cực mạnh, phải có những thầy thuốc lão-luyện biết sử-dụng thích hợp với từng người, chứ không phải chỉ nghe mách thuốc là uống bừa được.

Thật ra những người đạt đạo, có được các phép thần-thông là họ đã tích-luỹ công-đức từ nhiều kiếp, nên khí thể họ đã tích-luỹ sẵn sự thanh-khiết, nên ngày nay mới dễ-dàng đắc Pháp. Cũng như thời xưa con người còn thuần-phát thiên-lương, nên khi bước vào đường tu họ đã sẵn công-đức, nên chỉ cần tịnh-luyện là đắc-Pháp. Người thời nay đã cảm-nhiệm nhiều nghiệp-chướng nặng-nề nếu không lập công-đức để hoá-giải, mà khi mới bước chân vào Đạo đã lo tịnh-luyện thì không thể nào chứng quả được. Sự tu-luyện thời xưa tỷ như xây nhà trên gò núi sỏi đá, nên người tu không cần quan-tâm đến nền móng, người tu thời nay tỷ như xây nhà trên đầm lầy, nếu không quan-tâm đến nền móng mà chỉ lo kiến trúc thượng tầng thì chắc phải sụp đổ.

Do đó đường hướng tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ buộc giáo-đồ phải đi từng bước như lần theo cầu thang. Trước hết tập ăn chay giữ giới, tuân-thủ điều-quy, cầu-nguyện, lễ bái, tụng-niệm, làm lành lánh dữ, suy-nghĩ chơn-chánh (chánh-niệm). Về mặt thể-chất ăn uống tinh-khiết, luyện-tập thân thể khoẻ mạnh, nếu có điều-kiện thì tập gom thần định trí bằng tham-thiên, tự tĩnh nhắm vào khuyết-điểm lỗi lầm để ăn-năn hối-cải... đồng thời lập-công bồi-đức, làm tròn trách-nhiệm trong gia-đình và ngoài xã-hội, tức là làm trọn Nhơn-đạo. Đến khi âm-chất dày, đạo hạnh cao, bước lên hàng Thượng-thừa nhập-định tại tịnh thất sẽ có Chơn-sư hướng-dẫn theo dõi luyện Đạo, khai-khiếu, xuất thần, giao-tiếp với Thiêng-liêng.

Đó là tiến-trình của người tu-hành theo pháp môn của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, tuy tiệm-tiến nhưng chắc

chấn hơn là bước nhảy vọt rồi vấp ngã.

Trên đây là phần đạo-lý thực-hành để người tu tại gia luyện-tập hầu giúp cho tinh-thần trong sạch, cơ-thể khang-khiến. Đây cũng là một Bí-pháp tạo cho mỗi hành giả có thêm cơ-hội gần gũi tiếp xúc với các Thầy dạy tâm-linh (Các Đấng Thiêng-Liêng) để gần-gũi với mình, để dìu-dẫn mỗi người trong các sinh-hoạt tinh-thần, bằng các huyền-linh mặc-khải. Đường hướng này bất-kỳ giới nào, nếu tin-tưởng thực-hành cũng có thể đem lại kết-quả tốt cho thân tâm. Mỗi hành-giả chỉ cần bước đi một cách chậm rãi theo trình-tự tam-học «*Giới, Định, Huệ*» thì chắc-chắn sẽ nắm được chiếc chìa khoá vàng để bước vào Thiên-đường ngay khi còn tại thế-gian không còn là chuyện viễn-tưởng nữa.

KHÁI NIỆM ĐẠI-ĐỒNG TRONG GIÁO-PHÁP TU-HÀNH CỦA ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

THEO TÍN-NIỆM của Cao-Đài-giáo thì mỗi Tôn-giáo tuy có những sắc-thái riêng, nhưng cùng có chung một Thiên-trách là dạy cho con người lánh dữ làm lành, để có một đời sống thanh cao, hơn nữa là tìm phương lánh khỏi sanh-tử luân-hồi, đó là giải-thoát, được vào Thiên-đàng, hay Niết-bàn, tức là cõi Thiêng-Liêng hằng-sống.

Thời xa xưa con người sống cách biệt nhau, nên mỗi vì Giáo-chủ tùy theo địa-phương, thời-đại và tâm-lý của nhơn-sanh mà có những giáo-pháp thích-nghi với trình-độ con người ở mỗi địa-phương cùng thời-điểm đó, để họ dễ nạp-dụng, ngày nay nhân-loại đã hiệp-đồng, các quốc-gia tiếp xúc với nhau như những làng mạc nhỏ bé, các tôn-giáo chính-thống cũng được truyền-bá song-hành với nhau, nhưng bản-chất của đại đa số con người vẫn còn phân-biệt giai-cấp, chia rẽ sắc-tộc, kỳ-thị tôn-giáo. Nên những chi-tiết khác biệt giữa các giáo-pháp cũng như đường lối tu-hành của mỗi tôn-giáo, đã làm cho những người khác tôn-giáo với nhau trở thành đối nghịch.

Bởi vì có một số phần-tử cực-đoan trong nhiều tôn-giáo đã nâng quan-điểm sự khác biệt này thành những

ý-thức-hệ trái ngược nhau: Họ cho một số tôn-giáo đã tôn thờ tin-tưởng Thượng-Đế là Đấng Tạo-Hoá nên vũ trụ vạn-hữu là những tôn-giáo “*Hữu-thần*” còn cho một số tôn-giáo không tin tưởng Thượng-Đế là Đấng Hoá-công là những tôn-giáo “*Vô-thần*”. Các tôn-giáo được gọi là “*Vô-thần*” chỉ vì họ không xưng danh Thượng-Đế là Đấng Tạo-hoá, nhưng họ lại cho rằng vũ-trụ cũng do một “*Nguồn Gốc Nào Đó*”, vận-hành bằng “*Một Cách Nào Đó*” để tạo ra vạn-hữu chúng-sanh. Như Phật gọi cái đó bằng Chân-như, Lão-giáo gọi cái đó bằng Đạo, Khổng giáo gọi cái đó bằng Thái-cực. Sự tạo dựng và diễn-biến ra sao thì trí-thức và ngôn ngữ hữu hạn của con người không thể nào mô-tả một cách cụ-thể được, nên họ gọi “*cái đó*” bằng nhiều danh xưng khác nhau. Khác với cái vô thần của các trường phái duy-vật, và khoa-học thực-nghiệm, họ cho rằng không có Thượng-Đế nào cả, mà sự hình-thành vũ-trụ vạn-hữu là do sự kết-hợp ngẫu-nhiên của vật-chất, rồi do thích-nghi được với môi-trường sống mà tiến-hoá. Như vậy cái Vô-thần của các tôn-giáo cũng tương đối mà thôi.

Từ những tín-niệm sơ-khởi khác nhau mà đưa đến đường lối tu-hành của mỗi tôn-giáo không giống nhau, nhưng chúng ta cần tìm hiểu sự gặp-gỡ trong đường hướng tu-hành của những tôn-giáo tin-tưởng vào Thượng-Đế và không tin-tưởng Thượng-Đế giống và khác nhau như thế nào?

– Đối với những tôn-giáo tín-ngưỡng Thượng-Đế thì đường lối tu-hành của họ là tuân-thủ những lời răn của Thượng-Đế qua các vị giáo-chủ để cầu được sự cứu-rỗi của Thượng-Đế mà vào Thiên-Đàng.

– Đối với những tôn-giáo không tin-tưởng Thượng-

Để thì đường hướng tu-hành của họ là kiến chiếu vào nội tâm, tự tánh để đạt đến sự giác-ngộ mà giải-thoát: Nho-giáo thì chủ-trương tôn Tâm dưỡng Tánh, Lão-giáo thì tu Tâm luyện Tánh, Phật-giáo thì minh Tâm kiến Tánh, vì Tâm Tánh là yếu tố sẵn có trong mỗi người, mà Chân-tâm và Thiện-tánh theo quan-điểm của Cao-đài-giáo cũng là Thượng-Đế tánh là Phật-tánh hay nói một cách khác là Thượng-Đế là Phật ngự ngay trong tâm mỗi người.

Như vậy mới lướt qua về hình-thức thì ta có thể nói hai đường hướng này khác nhau: một nhắm vào tha-lực (cầu sự cứu-rỗi của Thượng-Đế), còn một nhắm vào nội-lực (cầu sự giải-thoát ở chính mình). Nay chúng ta thử đi sâu vào địa-hạt chuyển-hoá trong tâm-linh của những người tu về hai đường hướng nêu trên có gì khác biệt?.

Trên bình-diện ngôn-ngữ ta thấy hai giáo-pháp tu-hành không giống nhau, nhưng trên thực-tế nếu xét về sự chuyển-hoá của dòng thần-lực diễn ra trong tự-thể khi con người có một quyết-tâm tu-hành vẫn giống nhau, cũng tỷ như về phương-diện thể-chất hể thức ăn no dạ-dày thì chịu sự chuyển-hoá hấp-thụ, chất bổ nuôi cơ thể, cặn-bả thải ra ngoài, ở con người thì luật biến-dưỡng đó xảy ra ai cũng như ai, còn thức ăn loại gì, từ đâu đến, chế-biến như thế nào đều không thành vấn-đề.

Trong địa-hạt tâm-linh dầu có cầu đến tha-lực (Thượng-Đế) hay không, một khi con người đã phát tâm tu-hành, tức là khi một ý-tưởng hoàn-thiện phát khởi trong tự-thể mà có những hành-tàng tích-cực thể-hiện ra bên ngoài, thì thần-khí của con người đó sẽ biến đổi từ trước sang thanh, từ xấu đến tốt, do đó luật giao-cảm “*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*” cũng sẽ được cải-thiện.

Từ-điển của dòng thần-lực người tu phát ra, sẽ giao-cảm được với tầng điển-quang thanh-khiết trong không-gian, tức là những nguồn sống vô-hình gọi là Thần Thánh Tiên Phật, là Thượng-Đế. Sự giao-cảm này làm tăng cường-độ rung động của lần từ-điển trong Chơn-thần người tu, từ đó đương-nhiên thần-lực họ sẽ được mạnh-mẽ hơn lên. Hiện tượng gia-tăng nội-lực này nếu nói là do Thượng-Đế ban cho, hay do công phu nội-thân của mình, thì cũng chỉ là cách nói, cách nhìn vấn-đề tinh-luyện bản-thân từ một góc-độ nào đó mà thôi.

Khi người tín-đồ thành-tâm cầu-nguyện sự cứu-rỗi của Thượng-Đế, hay tập trung ý-chí kiến-chiếu vào tự-tánh để chứng-ngộ thì kết-quả vẫn giống nhau ở chỗ làm cho sức sống tâm-linh của mình trở nên mãnh-liệt hơn. Như vậy cầu-nguyện Thượng-Đế cũng là hình-thức kiến-chiếu vào tự-tánh, còn sự kiến-chiếu vào tự-tánh cũng là hình-thức đón nhận sự cứu rỗi của Thượng-Đế qua luật giao-cảm giữa Trời và Người. Ấy là chỗ gặp nhau của hai đường hướng tu-hành.

Ngoài ra theo đức tin của Cao-Đài-giáo thì con người là đền ngự của Thượng-Đế, vì Thánh ngôn có câu:

“Thầy là các con, các con là Thầy”

“Nơi lòng Thầy ngự động Thầy hay”.

(TNHT/QI TRANG 30 DÒNG 13 VÀ 113: 25).

Như vậy kiến-chiếu vào nội tâm thì cũng là hình-thức tiếp-cận với Thượng-Đế. Lại nữa theo tín-niệm của Cao-Đài-giáo thì Thượng-Đế không phải là một Ông Già ngồi trên cao soi xuống, đối-lập với thế-gian để ban ơn bố đức, mà bản-nguyên của Thượng-Đế là một Lý Siêu-Nhiên,

là Nguồn Sống tự-hữu và hằng-hữu, đã sinh-thành vũ-trụ vạn-vật, bàng-bạc khắp vũ-trụ bao-la, đó là Đấng vô-sở-trú, vô-trụ-xứ biến-hoá vô cùng, hiện-hữu từ trong từng hạt tiềm nguyên-tử cho đến mỗi đại tinh-cầu, là nguyên-động-lực cho sự sinh-tồn và tấn-hoá của muôn loài. Ấy là Đấng trên tất cả, của tất-cả và ở trong tất-cả. Thượng-Đế tuy là Đấng vô-hình, nhưng quyền-lực vô-biên, thống suất cả hiện-tượng-giới lẫn siêu-linh giới, làm chủ cả tinh-thần lẫn vật-chất, soi-dẫn, chỉ-đạo, hàm-duỡng, phán-xét và chủ-trì mọi quy-luật, mọi sự-lý, ngự-trị cả không-gian và thời-gian. Như vậy Thượng-Đế và Chúng sanh không phải là hai thực-tại tách-biệt.

Từ các tín-ngưỡng căn-bản nầy người giáo-đồ Cao-Đài tin rằng nếu tập-trung với một linh-hướng cao, cầu-nguyện một cách chân-thành thì sẽ huy-động được hai nguồn thần lực: một từ cõi tâm-thức (bên trong) và một từ cõi vô-thức (bên ngoài). Bằng-chứng là trong khi dạy về chấp bút Đức Chí-Tôn đã dạy rằng:

“Một phần của con và một phần của Thầy hiệp nhất, môi thấu đáo càn-khôn tinh thông vạn vật...”

(TNHT/QI/6: 27).

Nên đối với Cao-Đài-giáo không thấy có sự khác biệt nào trong hai giáo-pháp nêu trên, nếu người tu dốc hết lòng thành-tâm tín-ngưỡng vào Thượng-Đế đồng thời làm phải làm lành, để nhìn thấy được chân-tâm và thiện-tánh của mình, thì sẽ đắc Đạo tại thế. Bởi vì yếu-quyết của sự đắc-Đạo là ở lòng thành-tín và công-đức. Nên kinh Thiên-Đạo có câu:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”

(NIỆM HƯƠNG / GIỜNG I)

hoặc là câu:

“Gốc bồi lòng làm phải làm lành”

(KHAI KINH / GIÒNG 6)

Nếu người tu không có lòng thành-tín và công-đức thì dù có hướng vào đâu cũng chỉ là hoài-công vô-ích mà thôi. Bằng chứng chúng ta thường thấy những người bệnh-hoạn tìm đến các đền điện cầu-khẩn mà hết bệnh, đây không phải là Thượng-Đế và Thần-linh quá dễ-dãi trước những lời cầu xin hời hợt mà phù-hộ họ lành bệnh đâu, mà chính lời cầu-khẩn đó phát-xuất từ một dòng tâm-lực đầy thành-tín thiết-tha, đã thức-tỉnh Thượng-Đế tính ẩn-tàng trong người họ bùng sáng, làm cường-độ rung-động của khối điển-quang trong Chơn-thần của họ thêm mạnh-mẽ, đã tương-giao với Thần-lực của Thượng-Đế trong cõi siêu-linh, mà khiến chánh-khí họ phục-hồi, tăng sức đề-kháng trong cơ-thể mà lành bệnh. Ta thường thấy một số tật-bệnh chỉ dùng tàn nhang nước lã, là những thứ không ăn nhập vào đâu mà lành, khiến các nhà khoa-học không thể giải-thích được, là nằm trong trường-hợp này. Đó là tất cả bí quyết của câu: *“Một phần của Thấy và một phần của con phối hiệp...”*

Nên trong đường hướng tu hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chủ-trương dung-thông kết-hợp giữa tha-lực và nội-lực, tức là tín-ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu đồng thời quán-chiếu vào tự-thể để lo tu tâm luyện tánh, lập-công bồi-đức thì sẽ đạt đến chứng-ngộ.

KẾT-LUẬN

TÓM LẠI giáo-pháp và đường-hướng đại-đồng dung-thông hoà-hợp trong tu-hành của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là một liều linh-đơn hoá-giải cái bệnh “*Quá mẫn-tính*” đã gây nên sự dị-ứng giữa tôn-giáo này với tôn-giáo khác, chi-phái này với chi-phái khác, mà người giáo-đồ nào mắc phải, không những sẽ đem đến một bệnh-tật nguy-hiểm cho chính mình, mà còn gây tai biến cho cộng-đồng nữa.

Tôn-Chỉ của Cao-Đài giáo chủ-trương Tam-giáo quy-nguyên, Ngũ chi phục nhứt, vì tin rằng mỗi tôn-giáo là một chữ trong câu kinh vô-tự, huyền-bí, thiêng-liêng mà Thượng-Đế đã ban cho loài người; đã đến lúc các tôn-giáo phải cùng đọc lên một cách rập-ràng hoà nhịp với nhau như một dàn nhạc giao-hưởng, thì mới chứng tỏ hết cái quyền-năng vô-biên của Thượng-Đế, cái diệu-ảo của Chơn-Như, cái huyền-vi của Đạo, cái bao-la của Thái-cực. Hơn nữa thời-đại của chúng ta là thời-đại giao-lưu giữa hai nền văn hoá Đông và Tây, là thời-đại hội-ngộ của hai ý-thức-hệ duy-tâm và duy-vật, cũng là thời-đại tiếp-cận giữa khoa-học và huyền-linh. Nên bổn-phận của mỗi con người tồn-tại trong cộng-đồng nhân-loại là phải dung-hoà mọi mâu-thuẫn dị-biệt để chung sống với nhau trong hoà-bình. Thiên-sư Suzuki đã nhận-định rằng: “*Tất-cả*

mâu-thuẫn, tất-cả dị-biệt, đều thống nhất, đều dung-thông nhau trong cái toàn thể thân-thiết và nhịp-nhàng” (Theo Thiên-luận / Suzuki).

Vấn-đề này không những ngày nay con người mới nhận-định ra, mà từ xa Đức Khổng Phu-Tử đã khuyên can rằng:

“Công-kích Đạo khác là chỉ hại mà thôi”

(công hồ dị đoan, tự hại giả dĩ/ Luận-ngũ/Vi-chính).

Để làm được điều sống còn này, chúng ta cũng không cần-thiết phải thay đổi hoặc từ bỏ tôn-giáo hay chi-phái của mình đang theo, hoặc ráng gân cổ để tranh-luận chánh-tà, giả-thiệt với nhau... bởi vì tất-cả Chân-tâm, Phật-tánh, Thượng-Đế tánh là những sự-kiện tâm-linh ẩn-tàng bên trong con người đều giống nhau, không liên-quan gì đến những hình-thức tôn-giáo bên ngoài.

Hơn nữa các Tôn-giáo được Đức Chí-Tôn khai-sáng ra với mục-đích cứu-vớt nhân-loại, để con người tu-hành theo đó mà đạt được ngôi vị Thần, Thánh, Tiên, Phật hầu thoát-đọa luân-hồi, trở về hợp-nhất với Thượng-Đế. Nên Đức Chí-Tôn đã nói rằng:

“Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các Đạo mà phục-hồi các Con hiệp một cùng Thầy”

(TNHT/ QI/TR.48).

Chứ không phải Thượng-Đế tạo ra con người để bảo-vệ cho sự độc-tôn của một tôn-giáo nào, hoặc khuyến-kích con người hy-sinh mạng sống để bảo-vệ tôn-giáo của mình, và chống đối huỷ-diệt các tôn-giáo khác, như một số tín-đồ cực-đoan của một vài tôn-giáo hiện nay đang theo đuổi...!!! Nói cách khác Thượng-Đế lập ra tôn-giáo

là vì con người, chứ không phải Thượng-Đế sinh ra con người để vì tôn-giáo...

Thượng-Đế đã tạo-dựng nên con người, nên bẩm-sinh mỗi con người đều có chung một chất-liệu với Thượng-Đế, vì thế con người chỉ cần nhìn vào nội-tâm của mình, tức-khắc sẽ tìm thấy nét đại-đồng tại đó, nên mỗi giáo-đồ của từng tôn-giáo, từng chi-phái cần tự tìm cho mình một chỗ đứng chung, một tiếng nói chung, xoá bỏ những tiểu-dị để sống trong tình huynh-đệ đại-đồng, như vậy là chúng ta đã đẩy nhanh quá-trình tạo-dựng một xã-hội hoà-bình an-lạc, loài người được sống trong công-bằng tự-do như mong muốn của Thượng-Đế đã khải-thị trong mục-tiêu của Cao-Đài-giáo:

*“Cao thượng Chí-Tôn Đại-Đạo hoà-bình dân-chủ mục.
Đài tiền sùng bái Tam-Kỳ cộng-hưởng tự-do quyền.”*

Mục tiêu này đã nêu lên trong hai câu liên trước chánh-môn vào Toà Thánh Tây-Ninh.

Đây là nói về phần Thế-đạo, còn về mặt Thiên-đạo thì cũng sẽ đưa người tu trở về với Thượng-Đế, hay hợp-nhất với Chơn-Như, hoà-nhập với Đạo, đồng-hoá với Thái-cực, tức là đưa con người nhập cảnh Thiêng-liêng hằng sống đó vậy. ■

CHUNG

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- Thánh-ngôn Hiệp Quyển I và II.
- Diễn văn Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc đọc tại Toà-Thánh Tây Ninh ngày 4/02 Mậu-Thìn/1982.
- Tân-luật, pháp-Chánh-Truyền.
- Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp Quyển các quyển 1, 2, 3, 4, 5 và 6.
- Nữ Trung Tòng Phận.
- Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại-Đạo.
- 12 bài luyện tập thân thể do Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc chỉ giáo.
- Đời người của Nhân-Cử Đạo-Sĩ.
- Nhìn lại 50 lịch-sử Đạo Cao-Đài của Từ-Trí-Đạt.
- Lược giải kinh Duy-Ma của Thượng Toạ Thích-Trí-Quảng.
- Almanach những nền văn-minh nhân-loại.
- Thiên-luận Nguyên tác của Suzuki bản dịch của Trúc-Thiên và Tuệ Sỹ.

ĐƯỜNG HƯỚNG TU HÀNH TRONG
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

SOẠN GIẢ: DẤ TRUNG TỬ